Phẩm Chăn Bò

Kinh Tăng Nhất A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

49. PHẨM CHĂN BÒ1 l. PHÁP CHAN BÒ2 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Người chăn bò nêu làm theo mười một cách này thì không bao giờ nuôi lớn đàn bò, vì không thể bảo vệ được đàn bò của mình. Là mười một cách nào? Đó là, người chăn bò không phân biệt được sắc của chúng, không biết tướng của chúng, cần phải chải sạch lại không biết chải sạch, không biết chăm sóc vết thương, không biết tùy thời xông khói, không biết chỗ ruộng cỏ tươi tốt, không biết nơi an ổn, cũng không biết chỗ để lùa bò qua sông, không biết giờ giấc thích hợp, khi vắt sữa bò không biết chừa lại chút ít mà vắt đến cạn kiệt, khi những con bò đã lớn có thể sử dụng nhimg không biết tùy thời chăm sóc. Như vậy, này Tỳ-kheo! Nếu người chăn bò làm theo mười một cách này thì không bao giờ nuôi lớn đàn bò, vì không biết cách chăm sóc và bảo vệ thân thể của chúng. Ngày hôm nay, Tỳ-kheo trong chúng này nếu cũng thực hành như vậy thì chung cuộc không thể nào có sự tăng trưởng về lợi ích. Mười một pháp đây gồm những gì? Đó là, Tỳ-kheo không biết rõ về sắc, không hiểu rõ về tướng, cần phải chải sạch lại không biết chải sạch, không biết chăm sóc vết thương, không biết tùy thời xông khói, không biết chỗ ruộng cỏ tươi tốt, không biết chỗ để qua sông, cũng không biết nơi an ổn và không biết giờ giấc thích hợp, khi ăn không biêt lưu lại thức ăn? cũng không biêt kính trọng các Tỳ-kheo trưởng lão. Thế nào là Tỳ-kheo không biết về sắc? Đó là? Tỳ-kheo không thể biết rõ về bốn đại và sắc do bốn đại tạo thành. Như vậy gọi là Tỳ-kheo không biết rõ về sắc. Thế nào là Tỳ-kheo không biết rõ về tướng? Đó là, Tỳ-kheo không biết đúng như thật hành động nào là ngu, hành động nào là trí. Như vậy, gọi là Tỳ- kheo không biết rõ về tướng.

1 Nguyên tác: Phóng ngưu phẩm (r.02. 0125.49. 0794a06). 2 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tdng.(T.02. 0125.49.1. 0794a07). Tham chiếu: Tạp.(02. 0099.1248-1249.0342a22-c 11); Phóng ngưu kinh (r.O2.0123.0546al3);M Sutta (Đại kỉnh người chăn bò)', A. Í1.17 - v. 347.

Thế nào là Ty-kheo cần phải chải sạch lại không chải sạch? Đó là, Tỳ-kheo nếu mắt thấy sắc liền khởi tưởng về sắc, sanh các tạp niệm, đã vậy lại không giữ gìn nhãn căn. Vì không khéo nhiếp tâm nên gây ra các tai họa và không phòng hộ được các căn. Cũng như vậy, Tỳ-kheo nếu tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân xúc chạm, ý biết pháp rồi khởi các tưởng tán loạn, cũng không giữ gìn ý căn, không sửa đổi nghiệp của mình. Như vậy5 gọi là Tỳ-kheo cần phải chải sạch lại không chải sạch. [0794b04] Thế nào là Tỳ-kheo không biết chăm sóc vết thương? Đó là, Tỳ- kheo khởi tưởng tham dục mà không xả ly, không buông bỏ? cũng chẳng trừ khử niệm tham dục đó. Nếu khởi tưởng sân hận, tưởng giết hại, khởi lên các tưởng xâu ác, bát thiện nhung chăng bao giờ buông bỏ. Như vậy, gọi là Tỳ-kheo không biết chăm sóc vết thương. Thế nào là Tỳ-kheo không tùy thời xông khói? Đó là, Tỳ-kheo đối với các pháp đã tụng đọc, không

tùy thời giảng dạy cho người. Như vậy9 gọi là Tỳ-kheo không tùy thời xông khói. Thế nào là Ty-kheo không biết chỗ ruộng cỏ tươi tốt? Đó là, Ty^lieo không biết rõ như thật về bốn niệm xứ.3 Như vậy, gọi là Tỳ-kheo không biết chỗ ruộng cỏ tươi tốt. Thế nào là Tỳ-kheo không biết chỗ để qua sông? Đó là, Tỳ-kheo không biết rõ con đường tám phẩm Hiền thánh. Như vậy? gọi là Tỳ-kheo không biết chỗ để qua sông. Thế nào là Tỳ-kheo không biết chỗ ưa thích? Đó l đối với mười hai thể loại kinh là Khế kinh, Kỳ-dạ? Thọ ký, Kệ, Nhân duyên, Bổn sự, Phương đẳng, Thí dụ5 Bon sanh, Tự thuyết, Luận nghị và Vị tang hữu pháp; với mười hai the loại kinh như vậy mà Tỳ-kheo không biết ưa thích. Thế nào là Tỳ-kheo không biết thời gian thích hợp? Đó là, Tỳ-kheo đi đến nhà thấp hèn, nhà cờ bạc. Như vậy, gọi là Tỳ-kheo không biết thời gian thích hợp. Thế nào là Tỳ-kheo không lưu lại thức ăn? Đó là, Tỳ-kheo được các Phạm chí hay ưu-bà-tắc tín tâm đến thỉnh thọ trai, song các Tỳ-kheo tham đắm ăn uống, không biết đủ để dừng lại. Như vậy, gọi là Tỳ-kheo không lưu lại thức ăn. Thế nào là Tỳ-kheo không kính trọng các bậc Trưởng lão, những Tỳ-kheo cao đức? Đó là, Tỳ-ldieo không khởi tâm cung kính đối với các bậc đức độ. Do đó, Tỳ-kheo có nhiều lỗi lầm. Như vậy, gọi là Tỳ-kheo không cung kính bậc Trưởng lão. Nếu Tỳ-kheo nào huân tập mười một pháp này thì rốt cuộc không thể có được nhiều lợi ích khi ở trong giáo pháp này. Lại nữa, nếu người chăn bò làm đúng mười một cách thì có thể bảo vệ đàn bò của mình, không bao giờ đánh mất cơ hội, được nhiều điều lợi ích. Là mười

3 Nguyên tác: Tứ ý chỉ tức là "tứ niệm XÚT”cattāro satipatthāna.

một cách nào? Đó là, người chăn bò biết về sắc của chúng, biết rõ về tướng của chúng, cần chải sạch thì chải sạch, biết chăm sóc vết thương, biết tùy thời xông khói, biết chỗ ruộng cỏ tốt tươi, biết chỗ để qua sông, yêu mến đàn bò của mình, biêt rõ tùy thời thh hợp, cũng biết tánh tình của chúng, khi vắt sữa thì biêt chừa lại và cũng biêt tùy thời chăm sóc những con bò có thể sử dụng. Đó là người chăn bò biết chăm sóc và bảo vệ đàn bò. Như vậy, này Tỳ-kheo! Nếu người chăn bò làm đúng mười một cách này thì không đánh mất cơ hội, không bao giờ bị hư hoại. [0794c04] Cũng vậy, nếu Tỳ-kheo thành tựu mười một pháp thì ở trong đời hiện tại được nhiều lợi ích. Là những pháp nào? Đó là, Tỳ-kheo biết sắc, biết tướng, biết chải sạch, biết chăm sóc vết thương, biết xông khói, biết chỗ ruộng cỏ tốt tươi, biết điều ưa thích, biết chọn đường đi, biết chỗ qua sông, biết ăn vừa đủ, biết kính trọng Tỳ-kheo trưởng lão và tùy thời lễ bái. Thế nào là Tỳ-kheo biết sắc? Đó là, Tỳ-kheo biết sắc thuộc bốn đại, cũng biêt săc do bôn đại tạo thành. Như vậy, gọi là Tỳ-kheo biêt săc. Thế nào là Tỳ-kheo biết tướng? Đó là, Tỳ-kheo thảy đều biết rõ như thật về tướng ngu, tướng trí. Như vậy, gọi là Tỳ-kheo biết tướng. Thế nào là Tỳ-kheo biết chải sạch? Đó là, Tỳ-kheo nếu tưởng tham dục khởi lên liền biết nhớ nghĩ xa lìa, cũng không thân cận, vĩnh viễn không còn tưởng tham dục. Nếu tưởng sân hận, tưởng giết hại và các tưởng xấu ác, bất thiện khởi lên liền biết nhớ nghĩ xa lìa, cũng không thân cận? vĩnh viễn không còn tưởng sân hận. Như vậy, gọi là Tỳ-kheo biết chải sạch. Thế nào là Tỳ-kheo biết chăm sóc vết thương? Đó là, Tỳ-kheo nếu mắt thấy sắc không khởi tưởng đối với sắc, cũng không đắm nhiễm nên nhãn căn thanh tịnh,

diệt trừ lo buồn và pháp bất thiện, xấu ác5 tâm không tham muốn, nhờ đó mà giữ gìn nhãn căn. Cũng như thê, Tỳ-kheo nêu tai nghe tiêng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vi, thân xúc chạm và ý biết pháp cũng không khởi tưởng phân biệt,45 cũng không đăm nhiêm nên ý căn thanh tịnh. Như vậy, gọi là Tỳ-kheo biêt chăm sóc vết thương. Thế nào là Tỳ-kheo biết xông khói? Đó là? Tỳ-kheo giảng nói rộng rãi cho người giáo pháp đã được nghe. Như vậy, gọi là Tỳ-kheo biết xông khói. Thế nào là Tỳ-kheo biết chỗ ruộng cỏ tốt tươi? Đó là? Tỳ-kheo biết rõ như thật về con đường tám phẩm Hiền thánh. Như vậy, gọi là Tỳ-kheo biết chỗ ruộng cỏ tốt tươi.

4 Nguyên tác: Bất khởi thức tưởng :Khởi tưởng phân biệt. Tham chiếu: Kinh bốn niềm vui, số 9, phẩm 31, ư. 458 trong tập pày;Tăng.7.02. 0125.31.9. 0672b03: Thê nào là dục lưu? Đó là 5 mon dục. Nghĩa là mắt thấy sắc liên khơi tượng phân biệt, tai nghe tiếng liền khởi tưởng phận biệt, mũi ngửi mùi liền khởi tưởng phân biệt, lưỡi nếm VỊ liền khởi tucnig phân biệt, thân xúc chạĩn liền khởi tưởng phân biệt. Đó gọi là dục liru ?.? ii? ;:

Thế nào là Tỳ-kheo biết điều ưa thích? Đó là, Tỳ-kheo nếu khi nghe Như Lai giảng nói pháp mầu thì tâm liền vui thích. Như vậy, gọi là Tỳ-kheo biết điều ưa thích. Thế nào là Tỳ-kheo biết chọn đường đi? Đó là, Tỳ-kheo biết chọn lựa mười hai thể loại kinh ma hành trì. Đó là Khế kinh, Kỳ-dạ? Thọ ký? Kệ, Nhân duyên, Bổn sự? Phương đẳng, Thí dụ? Bổn sanh, Tự thuyết, Luận nghị và Vi tằng hữu pháp. Như vậy, gọi là Tỳ-kheo biết chọn đường đi. [0795a02] Thế nào là Tỳ-kheo biết chỗ qua sông? Đó là, Tỳ-kheo biết bốn niệm xứ. Như vậy, gọi là Tỳ-kheo biêt chô qua sông. Thế nào là Tỳ-kheo biết ăn vừa đủ? Đó là, Tỳ-kheo được Phạm chí hay ưu- bà-tăc tín tâm thỉnh thọ trai, nhưng không tham ăn uông, tự biêt vừa đủ. Như vậy, gọi là Tỳ-kheo biết vừa đủ. Thế nào là Tỳ-kheo tùy thời kính phụng Tỳ-kheo trưởng lão? Đó là, Tỳ- kheo thường dùng thân, miệng và ý thiện lành khi ứng xử với các Tỳ-kheo trưởng lão. Như vậy, gọi là Tỳ-kheo tùy thời kính phụng Tỳ-kheo trưởng lão. Như vậy, nếu thành tựu mười một pháp này thì ở trong đời hiện tại được nhiều lợi ích. Bay giơ, The Ton liên noi kẹ nay: Chăn bò không phóng túng, Chủ bò được phước to, Sáu năm, sáu con bò, Dần thành đàn sáu chục. Ty-kheo thành tựu giới, Thiền định tự thong dong, Sáu căn mà vắng lặng, Sáu năm chứng sáu thông. Do đó, này Ty-kheo! Nếu có người nào có thể xa lìa pháp xấu ác này rồi, về sau thành tựu mười một pháp thì ở trong đời hiện tại được nhiều lợi ích. Thật vậy, này các Ty-kheo! Nên học tập điều này. Bây giờ, các Ty-kheo nghe Phật dạy xong đêu hoan hỷ phụng hành. ***

2. PHÁP KHỔ HẠNH5 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nêu Tỳ-kheo nào thành tựu mười một pháp này thì chác chăn sẽ được tăng trưởng. Là mười một pháp nào? Đó là, Tỳ-kheo thành tựu giới, thành tựu thiền định, thành tựu trí tuệ, thành tựu giải thoát, thành tựu giải thoát tri kiến,5

5 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02. 0125.49.2. 0795al7).

các căn vắng lặng, ăn uống biết vừa đủ, thường tu hành các pháp công đức/ biết rõ phương tiện, phân biệt nghĩa lý và không tham đắm lợi dưỡng. Như vậy, này Tỳ-kheo! Nếu ai thành tựu mười một pháp này thì có thể được tăng trưởng lớn mạnh. Vì sao như vậy? Vì hết thảy các Phạm hạnh6 78chân chánh đều có mười một pháp này. Bấy giờ, A-nan bạch đức Thế Tôn: Vì sao chỉ có mười một pháp mà không có nhiều hơn? Những gì là mười một pháp? Đức Phật bảo: -Đó là,8 ở nơi vắng vẻ, đi khất thực, chỉ ngồi một chỗ, ngày ăn một bữa, ăn đúng giữa trưa, không chọn nhà khát thực, giữ gìn ba y, ngôi bên góc cây? ngôi nơi đất trống hoặc chỗ vắng lặng, mặc y phấn tảo và ở bãi tha ma. Như thế, này Tỳ-kheo! Những ai thành tựu mười một pháp này thì sẽ thành tựu mục tiêu. Nay Ta nói với thầy lần nữa, nếu có người nào học tập pháp này trong mười một năm thì trong đời hiện tại thành tựu A-na-hàm, thân kế tiếp liền thành A-la- hán. Các Tỳ-kheo! Hoặc giả chăng cân mười một năm, hoặc chín năm, tám năm, bảy năm, sáu năm, năm năm, bốn năm, ba năm, hai năm hay một năm học tập pháp này? liền thành tựu một trong hai quả vị: hoặc A-na-hàm, hoặc A-la- hán. Giả sử chẳng cần mười hai tháng, nếu có thể tu tập pháp này trong một tháng thì Tỳ-kheo ấy chắc chắn thành tựu một trong hai quả vị: hoặc A-na-hàm? hoặc A-la-hán. Vì sao như vậy? Vì mười hai nhân duyên đều phát xuất từ mười một pháp này. Đó là sanh, già, bệnh, chết, sầu, ưu, khổ, não.9 [0795008] Nay Ta dạy các thầy Tỳ-kheo, hãy nên so sánh với Tỳ-kheo Ca-diếp. Giả sử có người thực hành pháp khiêm cung khổ hạnh cũng khó sánh kịp với hạnh này. Vì sao như vậy? Vì Tỳ-kheo Ca-diếp đã thành tựu mười một pháp này. Nên biết, chư Phật10 đời quá khứ thành tựu bậc Đẳng Chánh Giác cũng nhờ thành tựu mười một pháp khổ hạnh này. Nay Tỳ-kheo Ca-diếp vì thương xót tất cả chúng sanh nên nếu như cúng dường các bậc Thanh văn đời quá khứ thì thân sau sẽ được phước báu, nêu cúng dường Ca-diêp thì ngay đời hiện tại được phước báu. Giả sử nêu Ta chưa thành tựu bậc Đăng Chánh Giác thì vê sau Ca-diếp sẽ thay Ta thành tựu bậc Đẳng Chánh Giác. Do nhân duyên này nên

6 Nguyên tác: Cộng pháp cũng viết là 4tcộng công dức”. 7 Nguyên tác: Hạnh nghĩa là đoan chánh ,chánh trực .

8 Đoạn trên đức Phật nêu ra 11 pháp và Tôn giả A-nan hỏi vì sao chỉ có 11 pháp mà không nhiều hơn? Đoaii này đức Phật nêu ra 11 hạnh Đầu-đà. Xem ra, giữa câu hỏi của Tôn giả Ả-nan và cau trả lời của đức Phật không liên quan đến nhau. Phải chăng vị truyền đọc kinh điển, tức là Kinh sư ,Bhānaka đã bỏ quên hay bản Hán đã bị sót mất? 9 Nguyên tác::„.Có khả năng bản Hán ghi thừa câu này. 10 Nguyên tác: Đa-tát-a-kiệt :Như Lai ,Tathāgatā.

Tỳ-kheo Ca-diếp thù thắng hơn các bậc Thanh văn đời quá khứ. Những ai có thể làm như Ca-diếp thì đó chính là hạnh tối thượng. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Hãy học tập điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

3. CẢN TÁNH TƯƠNG ƯNG1112 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, đức Phật đang thuyết pháp cho vô số chúng sanh vây quanh trước sau. Lúc ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất dẫn theo số đông Tỳ-kheo đi kinh hành. Các Tỳ-kheo như Đại Mục-kiền-liên, Đại Ca-diếp, A-na-luật? Ly-việt? Ca-chiên- diên, Mãn Nguyện Tử,12 Ưu-ba-ly, Tu-bồ-đề? La-hầu-la9 A-nan... mỗi vị đều dẫn theo số đông Tỳ-kheo, đều rất hoan hỷ. Đề-bà-đạt-đa13 cũng dẫn theo số đông Tỳ-kheo tự đi kinh hành. Lúc ấy, Thế Tôn thấy các đệ tử thần túc thảy đều dẫn đồ chúng đi kinh hành. Thế rồi, Ngài bảo các Tỳ-kheo: Căn tánh và tánh tình của mỗi người đều tương ưng với nhau: Người hiền cùng làm bạn với người hiền, kẻ ác cùng làm bạn với kẻ ác, cũng như sữa hòa hợp với sữa, bơ hòa hợp với bơ, nhơ uế hòa hợp với nhơ uế, ở đây cũng như vậy. Do nguồn gốc căn tánh, hành nghiệp, phép tắc của mỗi loài chúng sanh mà tự mình tương ưng với nhau: Người hiền hòa hợp với người hiền, kẻ ác hòa hợp với kẻ ác. Các thầy có thấy Tỳ-kheo Xá-lợi-phất dẫn các Tỳ-kheo đi kinh Sh chang? y y

[0795c04] Các Tỳ-kheo bạch Phật:

Thưa vâng, chúng con có thấy!

Phật bảo các Tỳ-kheo:

Những vị ấy đều là bậc thầy về trí tuệ.14

Phật lại hỏi các Tỳ-kheo:

-Các thầy có thấy Tỳ-kheo Mục-kiền-liên dẫn các Tỳ-kheo đi kinh hành không?

11 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.02. 0125.49.3. 0795Ồ20. Tham chiếu: Tạp.T.02. 0099.447. 0Ì15a24; s. 14.15 -II. 155. 12 Mãn Nguyện Tử Pūrna: Tôn giả Phú-lâu-na. 13 Nguyên tác: Đề-bà-đạt-đâu ,Devadatta. 14 Nguyên tác: Trí tuệ chi sĩ . Tham chiếu: s. 14.15 - II. 155: Bậc đại trí tuệ mahāpaññ̃o}.

49. PHẨM CHĂN BÒ 897

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

Thưa vâng, chúng con có thấy!

Đức Phật bảo:

Những Tỳ-kheo ấy đều là bậc thầy về thần túc.

Phật lại hỏi:

-Các thầy có thấy Tỳ-kheo Ca-diếp dẫn các Tỳ-kheo đi kinh hành chăng?

Các Tỳ-kheo thưa:

Thưa vâng, chúng con có thấy!

Phật bảo các Tỳ-kheo:

Các Thượng sĩ ấy đều là những người thực hành mười một pháp Đầu-đà.15

Phật lại hỏi:

Các thầy có thấy Tỳ-kheo A-na-luật chăng?

Các Tỳ-kheo thưa:

-Thưa vâng, chúng con có thấy!

Phật bảo các Tỳ-kheo:

Những Hiền sĩ ấy đều là bậc thiên nhãn đệ nhất.
Phật lại hỏi:
-Các thầy có thấy Tỳ-kheo Ly-việt chăng?
Các Tỳ-kheo thưa:
Thưa vâng, chúng con có thấy!
Phật bảo [các] Tỳ-kheo:
Những vị ấy đều là bậc thầy về nhập định.
Phật lại hỏi:
Các thầy có thấy Tỳ-kheo Ca-chiên-diên chăng?
Các Tỳ-kheo thưa:
Thưa vâng, chúng con có thấy!
Phật bảo các Tỳ-kheo:
Những Thượng sĩ ấy đều là bậc thầy về giảng giải nghĩa lý.
Phật lại hỏi:
Các thầy có thấy Tỳ-kheo Mãn Nguyện Tử chăng?
Thưa vâng, chúng con có thấy!
Phật bảo các Tỳ-kheo:
Những Hiền sĩ ấy đều là bậc thầy về thuyết pháp.
15 Đầu-đà ().Xem chú thích 18, phẩm 4, tr. 34; Tăng.(7.02. 0125.4.2. 0557Ồ04).

Phật lại hỏi:
Các thầy có thấy ưu-ba-ly dẫn các Tỳ-kheo đi kinh hành chăng?
Các Tỳ-kheo thưa:
Thưa vâng, chúng con có thấy!
Phật bảo các Tỳ-kheo:
Những vị ây đêu là bậc thây vê giữ gìn giới câm.
Phật lại hỏi:
Các thầy có thấy Tỳ-kheo Tu-bồ-đề chăng?
Các Tỳ-kheo thưa:
Thưa vâng, chúng con có thấy!
Phật bảo các Tỳ-kheo:
Những vị Thượng nhân ấy đều là bậc nhất về giải không.
Phật lại hỏi:
- Các thầy có thấy Tỳ-kheo La-hầu-la chăng?
Các Tỳ-kheo bạch Phật:
-Thưa vâng, chúng con có thấy!
Phật bảo các Tỳ-kheo:
Những Hiền sĩ ấy đều là bậc thầy về giới luật vẹn toàn.
Phật lại hỏi:

-Các thầy có thấy Tỳ-kheo A-nan chăng?
Các Tỳ-kheo bạch Phật:
-Thưa vâng, chúng con có thấy!
Phật bảo các Tỳ-kheo:
Những Hiền sĩ ấy đều là bậc nhất về đa văn, nghe rồi không quên mất.
Phật lại hỏi:
-Các thầy có thấy Tỳ-kheo Đề-bà-đạt-đa dẫn nhiều người đi kinh hành chăng?
[0796a01] Các Tỳ-kheo thưa:
Thưa vâng, chúng con có thấy!
Phật bảo các Tỳ-kheo:
-Những người ấy đứng đầu về tội ác, không có gốc rễ thiện lành.
Bay giơ, The Ton liên noi kẹ nay:
Bạn ác đừng thân cận, Đừng cộng sự kẻ ngu,
Bạn lành nên thân cận, Người trí nên giao du.
Nếu người vốn hiền thiện, Gần kẻ xấu ác hoài,
Dần thành nhân bất thiện, Tiêng xâu kháp gân xa.
49. PHẦM CHĂN BÒ 899

Bấy giờ, sau khi nghe Thế Tôn nói bài kệ này rồi, hơn ba mươi đệ tử của Đề-bà-đạt-đa liền bỏ Đề-bà-đạt-đa đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ sát chân Phật để cầu xin sám hối trọng tội. Các vị ấy lại bạch Thế Tôn: - Chúng con ngu si, mê lầm không biết đúng sai, xa lìa bạn lành, gần gũi kẻ ác. Cúi xin Thế Tôn tha thứ lỗi lầm, về sau không dám tái phạm! Phật bảo Tỳ-kheo: Ta cho phép các thày sám hối lỗi lầm, sửa đổi lỗi xua, siêng năng tu tập, chớ có tái phạm. Bấy giờ? vang lời giáo giới của Thế Tôn, đệ tử của Đề-bà-đạt-đa ở chỗ vắng vẻ, suy nghĩ về nghĩa lý vi diệu, tự mình kiểm thúc và thực hành theo pháp. Bởi lẽ? người thiện nam cạo bỏ râu tóc, xuất gia học đạo là vì muốn tu tập Phạm hạnh vô thượng. Thế rồi, các Tỳ-kheo đều chứng quả A-la-hán. Phật bảo Tỳ-kheo: Tỳ-kheo nên biết! Căn tánh của chúng sanh đều tự tương ưng với nhau: Kẻ ác thì đi theo kẻ ác? người lành thì đi theo người lành. Căn tánh của chúng sanh ở trong thời quá khứ và ở thời tương lai cũng lại như thế, vì cùng tương tự nên đi theo nhau. Cũng như thanh tịnh tương ưng với thanh tinh, bất tịnh tương ưng với bất tinh. Do đó, này Tỳ-kheo! Nên học tập thanh tịnh để tương ưng với thanh tịnh, hãy xả bỏ và xa lìa bất tịnh. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Nên học tập điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành. ***

4. TƯỢNG XÁ-LỢI-PHẤT16
Tôi nghe như vầy:
Một thời, đức Phật cùng với đại chúng năm trăm vị Tỳ-kheo ngụ ở thành
Pháp Hành, thuộc nước Câu-lưu-sa.
Bấy giờ, Tượng Xá-lợi-phất17 xả bỏ pháp phục, trở về đời sống tại gia.
Lúc ấy, Tôn giả A-nan đắp y, ôm bát vào thành khất thực, dần dần đến nhà
Tượng Xá-lợi-phất.

16 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(7.02. 0125.49.4. 0796a23). Tham chiếu: Chỉ-li-di-lê kinh (roi. 0026.82. 0557C17M. 6.60 - III. 392. 17 Tượng Xá-lợi-phất ().Tham chiếu 4 6^60 - ni. 392: Hatthisāriputta. Hatthi là thể rút gọn của Hatthī, nghĩa là con voi. Chi-li-dỉ-lê kỉnh (T.01. 0026.82. 0557cl7) ghi là Chât-đa-la- tượng tử (Citta Hatthisāriputta. Con trai của điêu tượng sư, tên là Citta.)

900 KINH TẢNG NHẤT A-HÀM

Bấy giờ, Tượng Xá-lợi-phất đang kề vai bên hai thiếu nữ. A-nan từ xa thấy như vậy, trong lòng lo buồn, không vui. Trông thấy A-nan, Tượng Xá-lợi-phất rát mực hô thẹn, liên ngôi riêng một mình. Thế rồi, sau khi khất thực xong, A-nan ra khỏi thành đi đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Bấy giờ, A-nan bạch Phật: Vừa rồi con vào thành khất thực, dần dàn đi đến lýià Tượng Xa-lợi-phất? thấy ông ta đang kề vai bên hai thiếu nữ. Thấy như thế rồi, lòng con ratio buồn. [0796b03] Thế Tôn hỏi: -Thấy như vậy rồi, thầy nghĩ thế nào? A-nan bạch Phật: Con nhớ Tượng Xá-lợi-phất là người siêng năng, nghe nhiều, tánh tình nhu hòa, thường xuyên nói pháp cho những người Phạm hạnh không he mệt mỏi, tại sao hôm nay lại xả bỏ pháp phục, sông đời tại gia? Lúc thây như vậy rồi, con rất lo buồn, bởi vì Tượng Xá-lợi-phất có sức oai thần rất lớn, oai đức không thể tính kể. Con nghĩ, thuở xưa, con từng thấy vi ấy bàn luận với Thích- đề-hoàn-nhân, tại sao hôm nay lại theo dục lạc mà làm điều xấu? The Ton bảo: Đúng thế, này A-nan! Đúng như lời thầy nói, bởi vì ông ta chưa phải là bậc A-la-hán. Chỉ có bậc A-la-hán mới không bao giờ xả bỏ pháp phục, sống đời tại gia. Nhưng này A-nan! Chớ nên lo buồn. Sau bảy ngày nữa, Tượng Xá- lợi-phất sẽ đến đây, trừ sạch hữu lậu, thành tựu vô lậu. Chỉ vì do nghiệp cũ lôi kéo nên Tượng Xá-lợi-phất mới như thế, khi hạnh nghiệp đời này vẹn toàn sẽ chấm dứt hínilậu. Thế rồi bảy ngày sau, Tượng Xá-lợi-phất đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ sát chân Phật rồi ngồi sang một bên. Giây lát sau, ông ta liền đứng dậy bạch Phật: -Bạch đức Thế Tôn! Cúi xin Ngài cho phép con được tu hạnh Sa-môn ở hàng tháp nhất! Thế rồi, Tỳ-kheo Tượng Xá-lợi-phất liền được làm Sa-môn9 chứng đắc A-la-hán ngay tại chỗ ngồi. Lúc ấy, Tượng Xá-lợi-phất đắp y, ôm bát vào thành khất thực. Bấy giờ, có vi Phạm chí suy nghĩ như vầy: “Những đệ tử dòng họ Thích này, nơi nào cũng có5 hiện diện khắp nơi, lại dứt tuyệt cả việc chú thuật của chúng ta. Ta sẽ nói với dân chúng trong thành những điều xấu của Sa-môn này." r y r Thê roi, Phạm chí ây nói với dân chúng trong thành: Mọi người có thấy Tượng Xá-lợi-phất chăng? Thuở trước, ông ta tự xưng là A-la-hán, roi nửa chừng xả bỏ pháp phục, sống đời tại gia, hưởng thụ năm

49. PHẨM CHĂN BÒ 901

dục, nay ông ta lại làm Sa-môn, đến từng nhà khất thực, ra vẻ trong sạch, nhưng khi trông thấy người nữ liền khởi tưởng dục tình, dù đã trở về tinh xá lại vẫn còn nhớ nghĩ nữ sắc, tâm không buông bỏ. Giống như con lừa mệt nhọc không the chở nặng, đành yên lặng nằm co. Kẻ Thích tử này cũng giống như vậy, bên ngoài ra vẻ khất thực nhimg khi thấy nữ sắc thì toan tính, tơ tưởng. Khi nghe Phạm chí loan truyền tiếng xấu như thế, lúc ấy Tượng Xá-lợi-phất liền nghĩ: uKẻ này cực kỳ ngu si nên mới khởi tâm ganh ghét, thấy người khác được lợi dưỡng liền sanh tâm bon xẻn, ganh ghét; nếu mình

được lợi dưỡng thì vui mừng, nên ông ta đến nhà cư sĩ chê bai. Ta phải ngăn chặn không cho làm ác, không để cho ông ta phải chịu tội vô lượng.” [0796c05] Nghĩ rồi, Tượng Xá-lọd-phất bay lên giữa hư không, bảo Phạm chí: Không mắt, không phương tiện, Bậc Phạm hạnh lại chê, Việc vô ích như thế, Địa ngục khổ trăm bề. Bây giờ, nói kệ này xong, Tượng Xá-lợi-phất liên trở vê chô của mình. Lúc ấy, dân chúng trong thành vừa nghe Phạm chí chê bai, lại được nghe Tượng Xá-lợi-phất nói ke, họ liền suy nghĩ: “Nếu đúng như lời Phạm chí nói thì làm sao vị ây có thể hiện thần túc khó ai sánh băng? Vả lại, chúng ta cũng thấy vị này xả bỏ pháp phục, sống đời tại gia." Thế rồi, số đông dân chúng đều đến chỗ Tượng Xá-lọd-phất, cúi đầu lễ dưới chân rồi ngồi sang một bên. LÚC ây, mọi người hỏi Tượng Xá-lợi-phât: Có vi A-la-hán nào lại xả bỏ pháp phục, sống đời tại gia hay không? Tượng Xá-lợi-phất đáp: Không có bậc A-la-hán nào lại xả bỏ pháp phục, sống đời tại gia. LÚC ây, mọi người thưa Tượng Xá-lợi-phât: -Có phải do nhân duyên đời trước nên A-la-hán phạm giới chăng? Tượng Xá-lợi-phất đáp: -Đã chứng đắc A-la-hán thì không bao giờ phạm giới. Dân chúng lại hỏi: Có phải do duyên đời trước nên bậc Hữu học18 phạm giới chăng? Tượng Xá-lợi-phất đáp: Có chuyện đó. Do vì duyên đời trước nên bậc Hữu học phạm cấm giới. Lúc ấy, dân chúng lại hỏi: Trước dây, Tôn giả là vị A-la-hán, lại xả bỏ pháp phục sống đời tại gia, vui thích năm dục, nay lại xuất gia học đạo. Trước kia, Tôn giả vôn có thân túc, nay vì sao lại như thế?

18 Nguyên tác: Học địa Từ Sơ quả đến Tam quả A-na-hàm.

902 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

Bấy giờ, Tượng Xá-lợi-phất liền nói kệ này: Thành tựu thiền thế gian, Rốt cuộc không giải thoát, Đạo tịch diệt chưa thành, Lại vùi trong năm dục. Không củi? lửa không cháy, Không gôc, cành chăng sanh, Thạch nữ19 chẳng hoài thai, La-hán không thể đọa. Bấy giờ, dân chúng lại hỏi Tượng Xá-lợi-phất: -Trước kia, Tôn giả không phải A-la-hán ư? [0797a01] Tượng Xá-lợi-phất đáp: -Trước kia tôi không phải là A-la-hán. Các cư sĩ nên biết! Năm phép thần thông và sáu phép thần thông hoàn toàn khác biệt. Hôm nay, tôi sẽ giảng nói về mười một thần thông ấy. A

Hàng Tiên nhân tuy thành tựu năm phép thân thông, đã dứt sạch ái dục, nhưng nếu được sanh lên cối trời thì lại rơi trở lại cõi dục. Trong sáu phép thần thông của bậc A-la-hán đệ tử của Như Lai, khi đã chứng đắc Lậu tận thông thì ở nơi cối Niết-bàn Vô dư mà nhập Niết-bàn. Lúc ây? dân chúng lại thưa răng: Chúng tôi quán sát lời của Tôn giả nói thì ở thế gian không có vị A-la-hán nào xả bỏ pháp phục, sống đời tại gia. Tượng Xá-lợi-phất đáp: Đúng the! Như lời các ông vừa nói, không có vị A-la-hán nào xả bỏ pháp phục, sống đời tại gia. Có mười một pháp mà một vị A-la-hán không học tập theo. Là những pháp nào? A-la-hán lậu tận không bao giờ xả bỏ pháp phục, sống đời tại gia. A-la-hán lậu tận không bao giờ làm hạnh bất tịnh. A-la-hán lậu tận không bao giờ sát sanh. A-la-hán lậu tận không bao giờ trộm cướp. A-la-hán lậu tận không bao giờ tích trữ đồ vật. A-la-hán lậu tận không bao giờ nói dối. A-la-hán lậu tận không bao giờ chia bè kết phái. A-la-hán lậu tận không bao giờ nói lời hung ác. A-la-hán lậu tận không bao giờ có sự nghi ngờ. A-la-hán lậu tận không bao giờ sợ hãi. A-la-hán lậu tận không bao

giờ theo học thầy khác, lại cũng chẳng tái sanh.

19 Nguyên tác: Thạch nữ vañjhā, người phụ nữ với cơ thể bị thiếu khuyết, không có chức năng làm mẹ.

49. PHẨM CHĂN BÒ 903

Này các Hiền sĩ! Đó là mười một trường hợp mà bậc A-la-hán lậu tận không bao giờ thực hành.2021 Bấy giờ, dân chúng bạch với Tượng Xá-lợi-phất: Chúng con được nghe những điều Tôn giả nói và quán sát hàng ngoại đạo dị học giông như nhìn ngăm cái bình rỗng, chẳng có gì. Nay được phân biệt về pháp bô í ch,21 chúng con thây như bình đựng mật? ngọt ngon không thể kể xiết. Chánh pháp của Như Lai cũng lại như thế. Hôm nay, Phạm chí ấy phải chiu vô lượng tội. Lúc ấy, Tượng Xá-lợi-phất bay lên hư không, ngồi kiết-già rồi nói kệ này: Không hiêu điêu phải quây, Thuật ngoại đạo học theo, Gây chia rẽ đôi bên, Người trí không làm vậy. r r

Bây giờ, dân chúng thành Câu-lưu-sa thưa với Tượng Xá-lợi-phât: Những điều ngài dạy quá sâu xa, thật khó mà sánh kịp, giống như người mù được mắt sáng, người điếc mà được nghe. Những điều Tôn giả giảng nói cũng lại như thế, vì ngài đã dùng vô số phương tiện để thuyết pháp. Hôm nay, chúng con xin quy y Phật, quy y Pháp và quy y Tỳ-kheo-tăng. Cúi xin Tôn giả nhận chúng con làm ưu-bà-tắc9 trọn đời không sát sanh! [0797b01] Bấy giờ, Tôn giả Tượng Xá-lợi-phất giảng nói pháp vi diệu cho dân chúng, khiến họ phát tâm hoan hỷ, rồi từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ mà lui ra. LÚC ây5 Tôn giả A-nan nghe Phạm chí chê bai Tượng Xá-lợi-phât nhưng cuối cùng không có kết quả, vị Phạm chí đó lại còn không dám nhìn Tượng Xá-lợi-phất? huống hồ cùng bàn luận. A-nan liền đến chỗ Phật, đem tất cả nhân duyên ấy thưa với Phật. Bấy giờ, Thế Tôn bảo A-nan: -Nếu nói về bậc A-la-hán chân chánh22 thì phải nói rằng chính là Tượng Xá-lợi-phất. Vì sao như thế? Vì hôm nay, Tượng Xá-lợi-phất đã thành tựu A-la- hán. Danh hiệu A-la-hán lan truyền thuở xưa mãi đến hôm nay mới đạt được. Năm phép thần thông của thế tục không phải là hạnh chân thật, về sau nhất định bị thoái thất, chỉ có sáu phép thần thông là hạnh chân thật. Vì sao như thế? Bởi vì trước đây, Tượng Xá-lợi-phất đạt được năm thông, nay mới thành tựu sáu phép thần thông. Thầy cũng nên học tập theo Tượng Xá-lợi-phất. Hãy nhớ nghĩ và phụng hành nghĩa này! Bấy giờ, A-nan nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành. ***

20 Nguyên tác: Bất xử . 21 Nguyên tác: Nội pháp .Nội ,phiên âm cổ là "nap",mang nghĩa là bổ ích . 22 Nguyên tác: Bình đẳng .p. Santaṃ mang nghĩa là chân chánh. Tham chiếu: Sa-môn quả kinh roi. 0001.27. 0108bl6:.

904 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

5. PHÁP NHÂN DUYÊN23 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bây giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Nay Ta sẽ giảng về pháp nhân duyên, hãy khéo suy nghĩ ghi nhớ và tu tập theo hạnh ấy! Các Tỳ-kheo bạch Phật: - Thưa vâng, bạch đức Thế Tôn! Thế rồi, các Tỳ-kheo vâng lời lắng nghe. Thế Tôn dạy: -Vì sao gọi pháp đó là nhân r duyên? Nghĩa z là vô minh duyên

hành, hành duyên thức, thức duyên danh sác, danh sác duyên sáu nhập, sáu nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên già, chét; già, chét duyên ưu, bi, khô, não không thê tính kê, như vậy mà hình thành thân năm uẩn này. Vì sao gọi pháp đó là vô minh? Nghĩa là không biết về khổ, không biết về tập, không biết về diệt và không biết về dạo, nên gọi là vô minh. Vì sao gọi pháp đó là hành? Nghĩa là hành có ba loại. Là những loại nào? Là thân hành, khau hành và ý hành, nên gọi là hành. Vì sao gọi pháp đó là thức? Đó là sáu loại thức.2425 Là những loại nào? Là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý thức, nên gọi là thức. Vì sao gọi là danh? Danh có nghĩa là thọ, tưởng, tư,25 xúc26 và tư duy, nên gọi là danh. Vì sao gọi pháp đó là sác? Là thân bôn đại và sác thân do bôn đại tạo thành, cho nên gọi là sắc. sắc khác biệt, danh khác biệt, nên gọi là danh sắc. [0797c01] Vì sao gọi pháp đó là sáu nhập hoặc là sáu nhập bên trong? Là những loại nào? Là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý căn, nên gọi là sáu nhập. Vì sao gọi pháp đó là xúc? Đó là sáu xúc của thân. Là những xúc nào? Là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý xúc, nên gọi là xúc. Vì sao gọi pháp đó là thọ? Đó là ba thọ. Là những thọ nào? Là thọ khổ, thọ lạc và thọ không khổ không lạc, nên gọi là thọ. Vì sao gọi pháp đó là ái? Đó là ba ái của thân: Dục ái, hữu ái và vô hữu ái.

23 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.0.02. 0125.49.5. 0797bl4. Tham chiếu: Tạp.T.02. 0099.298. 0085all; Duyên khởi kinh T.02. 0124. 0547b09; s. 12.1 - II. 1; s. 12.2 -II. 2. 24 Nguyên tác: Lục thức thân . 25 Nguyên tác: Niệm . 26 Nguyên tác: Cánh l@c .

49. PHẨM CHĂN BÒ 905

Vì sao gọi pháp đó là thủ?27 Đó là bốn thủ. Là những thủ nào? Đó là dục thủ, kiên thủ, giới thủ và ngã thủ, nên gọi là thủ. Vì sao gọi pháp đó là hữu? Đó là ba hữu. Là những hữu nào? Là dục hữu, sắc hữu và vô sắc hữu, nên gọi là hữu. Vì sao gọi pháp đó là sanh? Sở dĩ gọi là sanh, vì khi đầy đủ ngày tháng thì ra khỏi bụng mẹ, thọ nhận các hữu, thành thân năm uẩn, hình thành các căn, nên gọi là sanh. Vì sao gọi pháp đó là già? Đó là, từng bộ phận trên thân thể của những chúng sanh kia như răng rụng, tóc bạc, khí lực cạn kiệt, các căn rã rời, thọ mạng ngày càng suy giảm, không còn tri giác như xưa, nên gọi là già. Vì sao gọi là chết? Đó là? chúng sanh kia triển chuyển thọ thân nơi khác, cơ thể không còn hơi ấm, vô thường biến đổi, năm phần thân thể phân tán, xả bỏ thân năm uẩn, mạng sống chấm dứt, nên gọi là chết. Tỳ-kheo nên biết! Vì vậy nên gọi là già, bệnh, chết. Đây gọi là pháp nhân duyên. Ta đã giảng rộng rãi nghĩa đó. Điều cần làm của chư Phật Như Lai là khởi lòng từ bi rộng lớn, nay Ta đã làm xong. Các thầy nên ghi nhớ, khi ngồi bên gốc cây, nơi đất trống hoặc ở bãi tha ma thì nên tư duy tọa thiền, chớ ôm lòng sợ hãi. Hôm nay không gắng siêng năng, ngày sau hối hận vô ích. Bấy giờ, A-nan bạch đức Thế Tôn: Như Lai đã giảng pháp căn bản nhân duyên thật sâu xa cho các Tỳ-kheo, nhưng con quán sát không thấy nghĩa nào sâu xa cả. Đức Phật bảo: Thôi, thôi! Này A-nan! Chớ khởi ý nghĩ ấy. Vì sao như vậy? Vì mười hai nhân duyên này rất mực sâu xa, chẳng phải điều mà người thường có thể hiểu được. Thuở xưa, khi chưa giác ngộ pháp nhân duyên này, Ta bị cuốn trôi mãi trong sanh tử không có ngày ra khỏi. A A

Lại nữa, này A-nan! Không chỉ có hôm nay thây mới nói răng pháp nhân duyên chẳng có gì sâu xa mà từ trước đên nay, thây thường nói như thê. Vì sao như vậy? Vì ở thời quá khứ, có vị vua a-tu-la tên Tu-diệm thầm nghĩ muốn nắm mặt trời, mặt trăng rồi đưa ra khỏi mặt nước của biển cả. Ông ta liền hóa thân vô cùng to lớn, nước biển chỉ còn tới thắt lưng. [0798a02] Bấy giờ, con trai của vua a-tu-la ấy tên Câu-na-la, thưa với vua cha: "Con muốn được tắm biển." A-tu-la Tu-diệm bảo: “Con đừng mong muốn được tắm trong biển cả! Vì sao như the? Bởi vì nước biển cực sâu và mênh mông nên con không the tắm trong đó được.,,

27 Nguyên tác: Thọ ,trong ngữ cảnh này dịch là "thỉT, "chấp thh",upãdãnă.

Thế rồi, Câu-na-la thưa: "Con thấy nước biển chỉ đến thắt lưng Phụ vương, vì sao lại nói là cực kỳ sâu rong?99 Bấy giờ, vua a-tu-la liền nắm lấy con rồi đưa vào trong biển cả. Chân của con trai a-tu-la không thể chạm đáy biển, liền quá đỗi kinh sợ. Lúc ấy, Vua Tu-diệm bảo con: “Ta đã bảo con trước là biển rất sâu nhưng con lại nói không sao,

6. LUẬN VỀ CHỦNG Tộc29 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật cùng với đại chúng năm trăm vị Tỳ-kheo ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà? thuộc thành La-duyệt. Bấy giờ, trong thành La-duyệt có một Phạm chí tên là Thí-la, biết nhiều phương thuật, thông suốt các kinh sách của ngoại đạo di học, thiên văn địa lý không gì không thông, lại dạy học cho năm trăm thiếu niên Phạm chí. Trong thành ấy lại có một Phạm chí khác tên là Sí-ninh, hiểu biết nhiều điêu, là người được Vua Tân-bà-sa-la quý mên nên thường tùy thời cung cáp cho Phạm chí những vật dụng thiết yếu. [0798b02] Lúc ấy, danh tiếng Như Lai truyền đi khắp nơi rằng: Ngài là Như Lai, bậc Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn vừa xuất hiện trong đời5 độ người vô lượng. Bấy giờ, Phạm chí Sí-ninh suy nghĩ: “Danh hiệu Như Lai rất khó được nghe, nay ta muốn đến để thưa hỏi, thân cận kính lễ Ngài.” Thế rồi, Phạm chí Sí-ninh liền đến chỗ Phật, cúi đầu lễ sát chân Phật rồi ngồi sang một bên. Lúc ấy, Phạm chí bạch Phật: -Thưa Sa-môn Cù-đàm! Ngài thuộc chủng tộc nào? Đức Phật đáp: -Ta thuộc chủng tộc Sát-lợi. Phạm chí hỏi: -Các Bà-la-môn đều cho rằng: "Chủng tộc của ta tôn quý nhất, không có chủng tộc nào hơn, hoặc nói chủng tộc da trắng, hoặc nói chủng tộc da đen.^^ Bà-la-môn tự xưng như vầy: “Ta do Phạm thiên sanh ra." Thưa Sa-môn Cù- đàm! Luận thuyết của Ngài như thế nào? Đức Phật bảo: Phạm chí nên biết! Những ai có hôn nhân, có cưới hỏi mới tìm cầu chủng tộc cao quý, còn trong Chánh pháp của Ta thì không có sự cao thấp và cũng chẳng màng chuyện đúng hay sai về tên gọi, chủng tộc. Phạm chí lại hỏi: Thưa Cù-đàm! Phải chăng do chỗ thọ sanh30 thanh tịnh nên sau đó mới được đạo lý31 thanh tịnh?

29 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tdĩĩg.(r02. 0125.49.6. 0798a25). Tham chiếu: M. 92, Sela Sutta
(Kinh Sela); Sn. 102.

30 Nguyên tác: Sanh xứ ().

31 Nguyên tác: Pháp ().

908 KINH TÀNG NHẤT A-HÀM

Phật bảo Phạm chí: Ông cần đạo lý thanh tinh hay cần chỗ thọ sanh thanh tịnh? Phạm chí lại nói: Các Bà-la-môn đều cho rằng: "Chủng tộc của ta tôn quý nhất, không có chủng tộc nào hơn, hoặc nói chủng tộc da trắng, hoặc nói chủng tộc da đen.,, Bà-la-môn tự ximg như vầy: “Ta do Phạm thiên sanh ra." Phật bảo Phạm chí: -Nếu có thiếu nữ chủng tộc Sát-lợi được gả cho gia đình Bà-la-môn, giả sử sanh con trai thì sẽ theo chủng tộc nào? Phạm chí đáp: Đứa bé ấy sẽ thuộc chủng tộc Bà-la-môn. Vì sao như vậy? Vì được kế tục từ người cha32 nên mới có đứa con ấy. Đức Phật bảo Phạm chí: Nếu có thiếu nữ chủng tộc Bà-la-môn được gả cho gia đình chủng tộc Sát- lợi? sanh ra con trai thì đứa bé ấy sẽ theo họ của ai? Phạm chí đáp: ỵ Đứa bé ấy sẽ thuộc về chủng tộc Sát-lợi. Vì sao như vậy? Vì được lưu truyền từ người cha nên mới có đứa con ấy. Phật bảo Phạm chí: Ông nên suy nghĩ thật kỹ rồi sau đó hãy trả lời Ta. Hôm nay, lời nói của ông trước sau không hợp nhau. Này Phạm chí! Giả sử con lừa hòa hợp với con ngựa, sau đó sanh một con non, như vậy con non đó được gọi là ngựa hay là lừa? Phạm chí đáp: Loài này nên gọi là lừa ngựa. Vì sao như vậy? Vì được lưu truyền từ lừa nên mới sanh loài vật ấy. Phật bảo Phạm chí: Ong nên suy nghĩ thật kỹ roi sau đó hãy trả lời Ta. Hôm nay5 lời nói của ông trước sau không hợp nhau. Lúc nãy, ông nói thiếu nữ chủng tộc Sát-lợi được gả cho gia đình chủng tộc Bà-la-môn, nếu sanh con thì sẽ mang chủng tộc Bà-la-môn. Bây giờ, con lừa hòa hợp với con ngựa rồi sanh con non thì gọi là lừa ngựa, như vậy chẳng phải là trái với lời nói lúc nãy hay sao? Lại nữa, này Phạm chí! Nếu con ngựa hòa hợp với con lừa rồi sanh con non thì sẽ gọi là gì? , [0798c05] Phạm chí đáp: Nên gọi là ngựa lừa.

32 Nguyên tác: Phụ hình .Bản Tống, Nguyên, Minh ghi: Phụ di .

49. PHẨM CHĂN BÒ 909

Đức Phật bảo: -Như vậy, này Phạm chí! Ngựa lừa và lừa ngựa đâu có khác gì nhau? Nếu có người nói "một hộc châu báu” và có người nói "châu báu một hộc'\ hai nghĩa ấy có khác nhau chăng? Phạm chí đáp: Đó là một nghĩa. Vì sao như thế? Bởi vì "một hộc châu bT và "châu báu một hOc” thì ý nghĩa chẳng khác gì nhau. Phật bảo Phạm chí: -Thê thì ngựa lừa và lừa ngựa lẽ nào chăng phải đông nghĩa hay sao? Phạm chí đáp: Thưa Sa-môn Cù-đàm! Tuy Ngài nói như thế, nhưng Bà-la-môn tự khen răng: "Chủng tộc của ta tôn quý nhất, không có chủng tộc nào hơn." Phật bảo Phạm chí: Lúc trước, ông khen ngợi người mẹ, nhưng về sau lại khen ngợi người cha. Nêu cha cũng chủng tộc Bà-la-môn, mẹ cũng chủng tộc Bàlam6n, về sau sanh ra hai người con, một người giỏi nhiều nghề nghiệp, không việc gì là không biết, người thứ hai lại không biết gì cả. Khi đó cha mẹ thương mến người nào? Họ thương mến người con có trí tuệ? Hay thương mến người con không biết gì? Phạm chí đáp: Cha mẹ kia đương nhiên sẽ thương mến người con thông minh, đức độ? không thể thương mến người con chẳng biết gì. Vì sao như vậy? Bởi vì một người con việc gì cũng biết, việc gì cũng ẹiỏi? nên họ chỉ thương người con đó mà không thể thương người con chẳng biết gì. Phật bảo Phạm

chí: Nếu trong hai người con ấy, người thông minh lại khởi tâm tạo mười điều ác như sát sanh, trộm cướp, tà dâm...; người con không thông minh kia lại giữ gìn thân, miệng và y, thực hành trọn vẹn mười điều thiện thì cha mẹ kia sẽ thương mến ai? Phạm chí đáp: Cha mẹ kia chắc chắn sẽ thương đứa con thực hành mười điều thiện. Người con kia làm việc bất thiện thì sao lại thương mến được? Phật bảo Phạm chí: Lúc trước ông khen ngợi người nghe nhiêu, vê sau lại khen ngợi vê giới hạnh. Nghĩa là sao, Phạm chí? Nếu lại có hai người con, một người có cha chuyên chánh nhung mẹ không chuyên chánh, người kia thì cha không chuyên chánh nhưng mẹ chuyên chánh. Người con có mẹ chuyên chánh nhưng cha không chuyên chánh ấy, không điều gì là không biết, thông suốt các kinh sách,

chú thuật. Người con thứ hai có cha chuyên chánh nhimg mẹ không chuyên chánh thì không học rộng hiểu nhiều, chỉ giữ gìn mười điều lành. Như vậy, cha mẹ của họ nên thương mến người con nào? Nên thương mến người có mẹ thanh tịnh nhưng cha không thanh tịnh? Hay nên thương mến người có cha thanh tinh nhưng mẹ không thanh tinh? Phạm chí đáp: Nên thương mến người con có mẹ thanh tinh. Vì sao như vậy? Do vì người con ấy am hiểu sách vở? thành thạo nhiều nghề nghiệp. Còn người thứ hai có cha thanh tịnh nhưng mẹ không thanh tịnh, tuy giữ giới nhimg không có trí tuệ thì rốt cuộc làm được gì? Bởi vì có nghe nhiều chắc chắn có giữ giới. Phật bảo Phạm chí: -Lúc nãy, ông khen ngợi cha thanh tinh, không khen ngợi mẹ thanh tịnh. Bây giờ, lại khen ngợi mẹ thanh tinh, không khen ngợi cha thanh tịnh. Trước ông khen ngợi nghe nhiều, sau lại khen giữ giới. Ke đó? ông lại khen về giới, sau mới nói đen nghe nhiều. The nào, này Phạm chí! Nêu hai người con dòng Phạm chí ây, người thứ nhát học rộng nghe nhiêu, lại giữ gìn mười điêu lành, người thứ hai đã không có trí tuệ lại còn tạo mười điều ác, vậy cha mẹ nên thương mến người con nào? Phạm chí đáp: Nên thương mên người con có cha thanh tịnh, mẹ không thanh tinh. Vì sao như vậy? Bởi vì người ấy thông thạo các sách vở, hiểu biết nhiều nghề nghiệp, do cha thanh tịnh nên sanh con như thế, lại thêm giữ gìn mười điều lành, không hê trái phạm, hét thảy đức hạnh đêu được vẹn toàn. Đức Phật bảo: Trước đây ông nói về dòng họ, sau lại nói về nghe nhiều, không đề cập đến dòng họ; kế đến lại nói về giữ giới, không nói về nghe nhiều; về sau lại nói về nghe nhiều, chẳng nói về giới. Nay ông khen ngợi về cha mẹ, về nghe nhiều và giữ giới, lẽ nào chẳng phải mâu thuẫn với lời nói lúc trước ư? Phạm chí bạch Phật: Thưa Sa-môn Cù-đàm! Tuy rằng nói như thế, nhưng Bà-la-môn tự xưng: "Chửng tộc của ta tôn quý nhất, không có chủng tộc nào hơn." The Ton bảo: Những ai có kết hôn mới luận bàn về chủng tộc, nhimg trong giáo pháp của Ta không có điêu này. Ong có nghe đến những người ở biên giới xa xôi và vùng biên địa khác không? Phạm chí đáp: Thưa vâng, tôi có nghe những người như the!

Thế Tôn bảo: -Dân chúng ở những nơi ấy có hai hạng. Là những hạng nào? Một là người chủ, hai là tôi tớ, nhưng hai hạng này cũng không cố định. Phạm chí lại hỏi: Vì sao không cố định? The Ton bảo: Người ấy trước thì làm chủ, về sau lại làm tôi tớ;

hoặc trước làm tôi tớ, ve sau lại làm chủ. Tuy nhiên, hết thảy chúng sanh đều đồng một loại, không có nhiêu hạng.33 Lại nữa, này Phạm chí! Khi trời đất bị tan hoại, thế gian đều trống rỗng, lúc ấy tất cả núi sông, đất đá, cỏ cây đều bị thiêu rụi hết, loài người cũng không còn. Thế rồi, lúc trời đất sắp thành lập trở lại, chưa có mặt trời, mặt trăng, thời gian và năm tháng. Bấy giờ, có chư thiên ở cõi trời Quang Âm đến nơi này. Lúc ấy, phước đức của chư thiên cõi trời Quang Âm tiêu mất hết, không còn ánh sáng nữa. Họ dần dần nhìn nhau rồi khởi lên tưởng tham dục, kẻ nào lòng dục nhiều liền trở thành người nữ, lòng dục ít thì thành thân nam, dần dần giao hợp rồi thọ thai. Do nhân duyên này nên hình thành con người đâu tiên, roi sanh ra bôn chủng tộc phân bố khắp trong thiên hạ. Do đây nên biết, hết thảy dân chúng đều phát xuất từ chủng tộc Sát-lợi. [0799b06] Bấy giờ, Phạm chí bạch Phật: Thôi, thôi! Thưa Cù-đàm! Như người gù được đứng thẳng, người mù được sáng mắt? trong đêm tối được thấy ánh sáng, Sa-môn Cù-đàm cũng lại như vậy, Ngài đã dùng vô số phương tiện thuyết pháp cho con. Hôm nay, con xin được quy y với Sa-môn Cù-đàm? xin Ngài giảng nói pháp cho con, nhận con làm ưu-bà-tắc. Lúc ấy, Phạm chí lại bạch Phật: —Cúi xin Như Lai nhận lời thỉnh của con! Xin Ngài cùng chúng Tỳ-kheo đến nhà con thọ trai! Bấy giờ, Thế Tôn im lặng nhận lời thỉnh. Thế rồi, thấy Phật im lặng nhận lời thỉnh, Phạm chí liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu lễ sát chân Phật rồi ra về. Trở về nhà, Phạm chí sắm sửa đầy đủ các món ăn thức uống, trải các chỗ ngồi, rưới nước thơm trên đất và tự nhủ tham: “Dức Như Lai sẽ ngồi chỗ này."

33 Sự thay đổi về 2 giai cấp chủ và tớ xin xem thêm M. 93, Assalãyana Sutta (Kinh Assaỉãyand): uNày Assalãyana, ông nghĩ thê nào? Ong có nghe chăng? Tại các biên địa quôc độ khác như Yona và Kambpja, chỉ có 2 giai cấp: Chủ nhân và đầy tớ. Sau khi làm chủ nhân, lại trở thành đầy tớ; sau khi làm đầy tớ, lại trở thành chủ nhân? - Thưa vâng, con có nghe! Trong các quôc độ biên địa như Yona, Kambpja, chi có 2 giai cấp: Chủ nhân và đầy tớ. Sau khi làm chủ nhân, lại trở thành đầy tớ; sau khi lamday tơ, lại trở thành chủ nhân” (HT. Thích Minh Châu dịch).

912 KINH TĂNG NHÁT A-HÀM

Bấy giờ, Phạm chí Thí-la dẫn năm trăm đệ tử đến nhà Phạm chí Sí-ninh? từ xa đã thấy nhà ông ấy bày biện chỗ ngồi thật đẹp. Thấy như thế rồi, ông ta liền hỏi Phạm chí Sí-ninh: Hôm nay, ông đang làm lễ cưới gả cho con hay mời Vua Tần-bà-sa-la nước Ma-kiệt đến nhà? Phạm chí Sí-ninh đáp: -Tôi không mời Vua Tần-bà-sa-la cũng không có việc cưới gả. Hôm nay, tôi muốn tạo dựng phước nghiệp lớn. Phạm chí Thí-la hỏi: -Mong được nghe ý này, ông định làm phước nghiệp gì? Bấy giờ, Phạm chí Sí-ninh trả lời Phạm chí Thí-la: Thí-la nên biết, có người con dòng họ Thích xuất gia học đạo, thành bậc Vô Thượng Chí Chân, Đẳng Chánh Giác. Nay tôi thỉnh Phật và chúng Tỳ-kheo, cho nên mới sửa soạn đây đủ chô ngôi như vậy. Lúc ấy, Phạm chí Thí-la hỏi Phạm chí Sí-ninh: Ông đang nói về đức Phật phải không? Phạm chí Sí-ninh ưả lời: -Tôi đang nói về đức Phật. Thí-la lại nói: -Thật là kỳ diệu! Thật là đặc thu! Hôm nay, tôi mới nghe đến tiếng Phật. Như Lai hiện tại đang ở đâu? Tôi muốn được diện kiến Ngài. Sí-ninh đáp: Hiện tại, Phật cùng năm trăm đệ tử đang cư ngụ trong vườn trúc, ngoài

thành La-duyệt. Nếu ông muốn diện kiến Ngài thì nên biết đúng thời. Lúc ấy, Phạm chí Thí-la liền dẫn theo năm trăm đệ tử đi đến chỗ Phật. Đen noi, ông ngỏ lời chào hỏi rồi ngồi sang một bên. Bấy giờ, Phạm chí Thí-la liền nghĩ: "Sa-môn Cù-đàm rất mực đoan chánh, thân sắc màu huỳnh kim. Trong sách vở của chúng ta cũng có ghi chép: 'Như Lai xuất hiện ở đời rất là khó gặp, như hoa Ưu-đàm-bát34 đúng thời mới nở hoa. Nêu ai có đay đủ ba mươi hai tướng và tám mươi vẻ đẹp, sẽ có hai trường hợp: Nêu tại gia sẽ là bậc Chuyển Luân Thánh vương, đầy đủ bảy báu; nếu xuất gia học đạo thì sẽ thành tựu đạo Vô thượng, là bậc Chí Tôn trong ba cõi/ Nay ta muốn được chiêm ngưỡng ba mươi hai tướng của Phát." Bây giờ, Phạm chí chỉ thây được ba mươi tướng, còn hai tướng nữa không thể thấy được, liền sanh nghi ngờ do dự vì không thấy được tướng lưỡi rộng dài và tướng mã âm tàng của Phật.

34 Nguyên tác: Ưu-đàm-bát ,uppala: Hoa sen xanh.

[0799c09]
Đủ ba mươi hai tướng,
Rốt cuộc ở chỗ nào?
Tướng ấy khó thí dụ5
Phải chăng trùm mặt, tai?
Khiến tôi dứt nghi ngờ,
Đe diệt trừ lưới nghi.35
35 Bản Hán, hết quyển 46.
36 Nguyên tác: Sa-môn .Dựa vào nghĩa đã nói ở trên, chúng tôi thêm chủ từ "CtbdSm" để rõ nghĩa.
37 Nguyên tác: Chánh trị .
38 Nguyên tác: Chánh phương .
39 Nguyên tác: Bát chủng chi dạo .

Phạm chí bạch Phật: Lại có chúng sanh nào không hiên được con đường gôm tám yêu tô này chăng? Thê Tôn

Bấy giờ, đức Phật cùng một ngàn vị Tỳ-kheo tuần tự trước sau đi vào thành, đến nhà Phạm chí rồi ngồi vào tòa đã soạn sẵn. Thấy năm trăm Bà-la-môn đều trở thành Sa-môn, Phạm chí Sí-ninh liền khen ngợi: Lành thay, chư Hiền! cốt yếu hướng đạo, không gì hơn đây! Lúc ấy, Tỳ-kheo Thí-la nói kệ này cho Sí-ninh: Không có pháp nào khác Hơn pháp cốt yếu này, So sánh giông như vậy, Không thiện nào hơn đây! Bấy giờ, Phạm chí Sí-ninh thưa với đức Thế Tôn: Cúi xin Thế Tôn đợi thêm giây lát để chúng con chuẩn bị thêm thức ăn! Đức Thế Tôn bảo: -Thức ăn đã chuẩn bi xong, đúng giờ cứ bày biện ra, đừng sợ thiếu hụt. Thế rồi, Phạm chí Sí-ninh vui mừng không kể xiết, đích thân đem thức ăn cúng dường Phật và chúng Tỳ-kheo. Khi Thế Tôn thọ trai xong, ông

dọn rửa bát, dùng nhiều loại hoa rải lên Phật và chúng Tỳ-kheo-tăng rồi đến trước bạch Phật: -Bạch đức Thế Tôn! Hết thảy người lớn kẻ nhỏ, nam nữ trong nhà con đều xin được làm đệ tử tại gia.40 Lúc ấy, phu nhân của Phạm chí đang mang thai, liền bạch Phật: -Con đang mang thai, chăng biêt là con trai hay con gái, nhimg con của con cũng xin quy y Như Lai. Xin Ngài nhận chúng con làm ưu-bà-di. Thế rồi, đức Phật giảng nói pháp vi diệu cho đại chúng, ở trên tòa, Ngài nói kệ này: Lành thay phước báu này, Được quả như ý nguyện, Dần đến nơi an lạc, Hoạn nạn trọn chẳng còn. Chết sanh lên cõi trời, Dầu thiên ma trên đó, Cũng không thể khiến cho, Người làm phước mang tội. Những ai tìm phương tiện, Được trí tuệ Thánh hiền, Sẽ dứt gốc khổ đau, Tám nạn xa lìa hẳn. Bấy giờ, khi nói kệ ấy rồi, Thế Tôn liền rời tòa đứng dậy ra về. Khi ấy, Phạm chí Sí-ninh nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành. ***

40 Nguyên tác: Ưu-bà-tắc .

7. NGỒI ĂN MÔT BỮA41 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bây giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Ta thường ngày chỉ ngồi ăn một bữa42 nên thân thể nhẹ nhàng, thể lực khỏe mạnh. Tỳ-kheo các thầy cũng nên ăn một bữa để thân thể nhẹ nhàng, thể lực khỏe mạnh, thành tựu Phạm hạnh. [0800c01] Bấy giờ, Bạt-đề-bà-la43 bạch Thế Tôn: Con không thể kham nổi việc ăn một bữa. Vì sao như vậy? Vì thể lực của con yếu kém. Phật dạy: Ta cho phép thây đên nhà đàn-việt, ăn một phân và đem vê một phân. Bạt-đề-bà-la bạch Phật: Con cũng không thể kham nổi phương cách này. The Ton bảo: Ta cho phép thầy bỏ thọ trai, được ăn suốt ngày. Bạt-đề-bà-la thưa: Con cũng không thể kham được phương cách này. Bấy giờ5 Thế Tôn im lặng không trả lời. Lúc ấy, mặt trời sắp lặn, trời đã gần tối, Ca-lưu-đà-di đắp y, ôm bát vào thành khất thực. Vào lúc trời tối mịt thì Ưu-đà-di44 dần dần đi đến nhà một trưởng giả. Phu nhân của trưởng giả ây đang mang thai, nghe Sa-môn khất thực ngoài cửa, liền đích thân đem cơm ra cúng. Do vì thầy Ca-liru-đà-di có làn da rất đen, hơn nữa, khi ấy trời sắp mưa, sấm chớp tứ bề, phu nhân của trưởng giả đi ra cửa, thây Sa-môn mặt mày đen thui, liên kinh hoàng la thát thanh: -Ôi quỷ! Trời ơi! Ta gặp con quỷ.

41 Tựa đề đặt theo nôi dung kinh. Tăng.(02. 0125.49.7. 0800Ò27). Tham chiếu: Gia-lâu- ô-đổ-di 4(roi. 00.192. 0740c15); Bạt-đà-hòa-lợỉ kỉnh (T.Ol. 0026.194. 0746b 18); M. 65, Bhaddāli Sutta (Kỉnh Bhaddālī)\ M. 66, Latukikopama Sutta (Kinh ví dụ con chim cảy). 42 Nguyên tác: Nhất tọa nhi thực/,ekāsanabhojanam). Có nhiều cách chuyển dịch về cú ngữ này, như 4tăn một lân ng6i", "ngôi ăn một lần,9... đều hàm nghĩa là ngồi xuống ăn và chỉ ăn một lần, khi ăn xong, dù chưa đứng dậyvà được cúng thêm nữa thì cũng không ăn; hoặc khi ăn xong, đứng dậy rồi thì khòng ngồi xuống ăn. Đe văn phong thuần Việt, chúng tôi sư dụng nghĩa "ngSi ăn một bưa;, dựa theo ý kmh "nhất thốỊ [hực"()được ghi nhận trong Kinh phấp khô hạnh, sô 2, phẩm 49, tr. 894 trong tập này; Tăng(T.02. 0125.49.2/q795al7); Tāng-ky luật (7.22. 1425.17. 0359bl0); Tat-ba-da Ty-ni Tỳ-bà-sa (r.23. 1440.7 0551c01). 43 Bạt-đề-bà-la (,Bhaddāli). 44 Vi Tôn giả này có 2 tên, khi thì gọi là Ca-liru-đà-di

(Kāludāyī), có khi được gọi là Ưu-đà- di (M, Udāyī).

49. PHẨM CHĂN BÒ 917

. 9 \

Ngay khi ây phu nhân bị sây thai roi đứa bé lập tức qua đời. Khi trở vê tinh xá, Ca-liru-đà-di lo buôn, không vui, ngôi một mình tư duy, hôi hận không còn kịp nữa. Bấy giờ, trong thành Xá-vệ lan truyền tiếng xấu: uSa-môn họ Thích sử dụng chú thuật làm sẩy thai nguòd." Mọi người trong thành ấy bàn tán với nhau: -Thời nay, các Sa-môn đi đứng không chừng mực, ăn uống chẳng đúng thời, đâu có khác gì so với hàng cư sĩ tại gia? Bây giờ, sô đông Tỳ-kheo đêu nghe dân chúng bàn luận như vây: Sa-môn họ Thích không biết chừng mực, đi đứng chẳng kiêng dè. Trong số đó, các Tỳ-kheo giữ gìn giới luật vẹn toàn cũng tự oán trách mình: Thật chăng phù hợp với chúng ta, ăn uông không chừng mực, đi đứng không đúng thời, thật là điều sai trái đối với chúng ta. Các vị ấy cùng nhau đến chỗ đức Phật, cúi đầu lễ sát chân Phật rồi đem nhân duyên này thưa lại đầy đủ với Thế Tôn. Thế rồi, Phật bảo một Tỳ-kheo: Thầy hãy đi gọi Ca-lmi-đà-di đến đây. Vâng lời Phật dạy, Tỳ-kheo ấy liền đi gọi Ca-lưu-đà-di. Bấy giờ, nghe Phật gọi, Ưu-đà-di liền đến chỗ Phật, cúi đầu lễ sát chân Phật rồi ngồi sang một bên. Lúc ấy, Thế Tôn

LÚC ấy, Thế Tôn liền đến giảng đường, ngồi vào giữa tòa rồi bảo các Tỳ-kheo: -Thuở quá khứ, các đức Phật, Thế Tôn đều ngồi ăn một bữa, các hàng Thanh văn cũng ngồi ăn một bữa. Thời tương lai, các đức Phật và chúng đệ tử sẽ ngồi ăn một bữa. Vì sao như thế? Vì đó là pháp cốt lõi để hành đạo, cho nên chỉ ngồi ăn một bữa. Nếu ai có thể ngồi ăn một bữa thì thân thể nhẹ nhàng, tâm được khai mở. Tâm đã mở thì có được các căn lành, đã được căn lành thì thành tựu chánh định, đã thành tựu chánh định thì biết đúng như thật. Thế nào gọi là biết đúng như thật? Nghĩa là khổ thì biết như thật là khổ. Khổ tập thì biết như thật là khổ tập. Khổ diệt thì biết như thật là khổ diệt. Khổ diệt đạo thì biết như thật là khổ diệt đạo. Các thầy là bậc thiện nam, đã xuất gia học đạo, bỏ tám nghiệp45 ở đời mà không biết đúng thời thì cũng như kẻ tham dục kia, đâu có khác biệt gì? Phạm chí có pháp riêng của Phạm chí, ngoại đạo cũng có pháp riêng của ngoại đạo. Lúc ấy, Tôn giả Ưu-ba-ly bạch đức Thế Tôn: -Chư Phật thời quá khứ và chư Phật thời tương lai đều ngồi ăn một bữa. Cúi xin Thế Tôn hạn định thời gian thọ thực cho các Tỳ-kheo! The Ton bao: —Như Lai cũng biết về điều này, nhimg vì chưa có người sai phạm. Chừng nào có người phạm tội ngay trước mắt thì Ta mới chế giới để ngăn ngừa. Ạ r rri-1 r Ạ FT^ A 9 _ _ r y 1 1 Bay giơ, The Ton bảo các Ty-kheo: -Ta thường ngôi ăn một bữa, các thây cũng nên ngôi ăn một bữa. Từ nay, các thầy nên ăn vào giờ giữa trưa, không được quá giờ. Các thầy cũng phải học pháp khất thực. Thế nào là Tỳ-kheo học pháp khất thực? ở đây, này Tỳ-kheo! Chỉ vì đe duy trì mạng song nên khi có được thức ăn cũng không vui mừng, khi không có thức ăn cũng chẳng buồn lo. Nếu khi có được thức ăn thì tư duy mà ăn, không có tâm tham đắm, chỉ muốn thân này được tồn tại? trừ cảm thọ cũ,46 không sanh cảm thọ mới, khiến cho đầy đủ sức khỏe. Như vậy, này

Tỳ-kheo! Đó gọi là khất thực. Này các thầy Tỳ-kheo! Nên ngồi ăn một bữa. [080lb02] Thế nào gọi là Tỳ-kheo chỉ ngồi ăn một bữa? Ăn xong, nếu đứng dậy thì không được ngồi ăn trở lại, nếu ăn trở lại thì phạm. Như vậy, này Tỳ- kheo, đó gọi là ngồi ăn một bữa. Tỳ-kheo các thầy cũng nên nhận thức ăn rồi mới ăn. Thế nào gọi là Tỳ-kheo nhận thức ăn rồi mới ăn? ở đây, này Tỳ-kheo! Đã có thức ăn rôi? lại có trai chủ cúng thêm lân nữa, tức là đã ăn xong rồi lại có thức ăn thì không ăn trở lại. Như thế, này Tỳ-kheo! Đó là nhận thức ăn rồi mới ăn.

45Nguyen tác: Thế bát nghiệp .uất-ca-la-vịệt vấn Bồ-tảt hạnh kinh T 012. 0323. 0026a04 gọi lacthe Mt pháp".Gồm i Cha me cg, ôi Vợ con i iiiNhacua£ tỳ ,v TÔI tớ ,vi Tai sản ,vii Châu báu £

46 Nguyên tác: Thống vedanā.

49. PHẨM CHĂN BÒ 919

Tỳ-kheo các thầy cũng nên mặc ba pháp y, ngồi bên gốc cây, ngồi chỗ vắng lặng, thực hành khổ hạnh ngồi nơi đất trống, nên mặc y phấn tảo, nên ở nơi bãi tha ma, nên mặc y thô xấu. Vì sao như thế? Bởi vì người ít muốn thường được khen ngợi. Hôm nay, Ta dạy các thầy, hãy như Tỳ-kheo Ca-diếp. Vì sao như thế? Vì Tỳ-kheo Ca-diếp tự mình tu tập mười một pháp Đầu-đà?47 cũng dạy người thực hành theo pháp cốt lõi này. Hôm nay, Ta dạy các thây, hãy như Tỳ-kheo Diện Vương. Vì sao như vậy? Vì Tỳ-kheo Diện Vương mặc y thô xấu, không mặc y tốt đẹp. Này Tỳ-kheo! Đây là lời dạy bảo của Ta, hãy ghi nhớ mà tu tập. Thật vậy, này Tỳ-kheo! Nên học tập điều này. Bấy giờ, trong suốt ba tháng, Tỳ-kheo Bạt-đề-bà-la không đến chỗ Thế Tôn. Lúc ấy, vừa hết ba tháng, A-nan đến chỗ Tỳ-kheo Bạt-đề-bà-la và nói: Nay chúng Tăng đang khâu vá y phục, do vậy, Thế Tôn sẽ đi du hóa nhân gian. Bây giờ thầy không đến, về sau hối tiếc cũng vô ích. Thế rồi, A-nan dẫn Bạt-đề-bà-la đến chỗ đức Thế Tôn, rồi Bạt-đề-bà-la cúi đầu lễ sát chân Phật và thưa: -Bạch đức Thế Tôn! Cúi xin Ngài cho con sám hối, từ nay về sau con không dám tái phạm! Như Lai chế giới cấm mà con không thọ trì. Cúi xin Ngài rủ lòng tha thứ! Thầy ấy thưa ba lần như thế. Lúc ấy, đức Phật bảo: Cho phép thầy sam hối lỗi lầm, về sau chớ tái phạm. Vì sao như thế? Ta nhớ lại trong vô số kiếp sanh tử, hoặc có khi làm thân lừa, thân la, thân lạc đà, thân voi, thân ngựa, thân heo, thân dê, lấy cỏ để nuôi thân bốn đại, hoặc ở trong địa ngục nuốt hòn sắt nóng, hoặc làm nga quỷ thường ăn máu mủ, hoặc làm thân người ăn ngũ cốc, hoặc làm thân cõi trời ăn những vị ngon ngọt tự nhiên. Trong vô số kiếp, thân mạng cùng đua tranh, chưa từng nhàm chán. Ưu-ba-ly48 nên biết! Như lửa gặp củi không bao giờ là đủ, như biển chứa các dòng không bao giờ đây, người phàm phu cũng như thê, tham ăn không biêt nhàm chán. [080lc02] Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ này: Sanh tử không chấm dứt, Bởi tham dục ngập tràn, Oán ghét trưởng dưỡng ác, Người ngu tập tành theo.

47 Bu-().Xem chú thích 18, phẩm 4, tr. 34; Tăng.(r.02. 0125.4.2. 0557ỒỒ04). 48 Trên kia đang nói vớix Bạt-đề-bà-la, không hiểu sao ở đây lại nhắc Ưu-ba-ly? Có khả năng nhắc lại việc này trong liên hệ về giới luật đê Tôn giả trì luật như Uu-ba-ly ghi nhớ chăng?

Thế nên, này Bạt-đề-bà-la! Nên ghi nhớ ít muốn biết đủ? chớ khởi tưởng tham đắm, khởi các niệm tán loạn. Thật vậy, này Ưu-ba-ly!49 Hãy học tập điều này. Bây giờ, nghe Như Lai dạy bảo roi, Bạt-đê-bà-la ở chô văng vẻ, kiêm thúc tự thân. Sở dĩ một người thiện nam xuất gia học đạo là vì muốn tu tập Phạm hạnh vô thượng, rồi vị ấy biết rõ như thật rằng: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa." Thế rồi, Bạt-đề-bà-la liền chứng đắc A-la-hán. LÚC áy, The Ton bao các Tỳ-kheo: Trong hàng đệ tử của Ta, người ăn uống nhiều lần nhất trong hàng Thanh văn chính là Tỳ-kheo Cát Hộ.50 Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đêu hoan hỷ phụng hành. ***

8. HẠNH SA-MÔN51

Tôi nghe như vây:

Một thời, đức Phật cùng với đại chúng năm trăm vi Tỳ-kheo ngụ tại thôn Ương-nghệ.52

Bây giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo:

Dân chúng đều gọi các thầy là Sa-môn. Giả sử có ai hỏi: “Các thầy có phải là Sa-môn không?95 Các thầy cũng nên đáp: "Chúng tôi là Sa-môn?5

Hôm nay, Ta bảo các thầy: “Các thầy nên nhớ

49 Như trên. 50 Cát H(),djch nghĩa của từ Bhaddāli, tức là Tỳ-kheo Bạt-đề-bà-la. Bhaddā trong văn nghĩa Pâli có nghĩa là diêm lành (o). Dã là tự căn, nghĩa là cáp dưỡng, hộ trì, mang nghĩa như chữ "hO"(). 51Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng. 02. 0125.49.8. 0801C14). Tham chiếu: Mã ấp kinh s (roi. 0026.182. 0724c 17); M. 39, Mahãassapura Sutta (Đại kinh Xóm Ngựa). 52 Ương-nghệ (,Añgā): Nước Añgā.

và biết rõ như thật: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa.” Đó gọi là Sa-môn phát nguyện. Này Tỳ-kheo! Đó là hai hạng Sa-môn. Bấy giờ, Tôn giả A-nan bạch Phật: The nào gọi là pháp hành của Sa-môn và pháp hành của Bà-la-môn? [0802a01] Phật bảo A-nan: Đó là, Tỳ-kheo khi ăn uống thì biết vừa đủ, ngày đêm đi kinh hành, luôn luôn đúng thời, tu tập các đạo phẩm.53 Thế nào gọi là Tỳ-kheo các căn luôn vắng lặng? Đó là, Tỳ-kheo nếu mắt thấy sắc nhưng không khởi tưởng dính mắc, không khởi các niệm tán loạn, nhờ đó mà nhãn căn được thanh tịnh, trừ bỏ các niệm ác, không nghĩ nhớ pháp bất thiện. Hoặc tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị? thân xúc chạm và ý biết pháp, không khởi tưởng dính mắc, không khởi các niệm tán loạn, nhờ đó mà ý căn được thanh tịnh. Như thế gọi là Tỳ-kheo các căn được thanh tịnh. Thế nào là Tỳ-kheo ăn uống biết vừa đủ? Đó là? Tỳ-kheo lượng sức mình mà ăn, không mong cầu béo tốt, chỉ vì muốn khiến cho thân này được tồn tại, trừ cảm thọ cũ, không sanh cảm thọ mới, thành tựu Phạm hạnh. Cũng như thân của người nam hoặc người nữ có vết thương thì tùy thời dùng thuốc để chữa trị, vì muốn cho vết thương mau lành. Nay Tỳ-kheo cũng lại như thế, lượng sức mình mà ăn. Sở dĩ dùng dầu mỡ bôi vào xe là vì muốn đi xa, Tỳ-kheo lượng sức mình mà ăn

là vì muốn duy trì mạng sống. Như thế gọi là Tỳ-kheo ăn uống biết vừa đủ. Thế nào là Tỳ-kheo thường biết tỉnh giác? Đó là, Tỳ-kheo vào đầu đêm, cuối đêm thường biết tỉnh giác, tư duy về pháp ba mươi bảy đạo phẩm. Ban ngày thì kinh hành trừ bỏ niệm ác, các tưởng kiết sử. Vào đầu đêm, cuối đêm thì đi kinh hành, trừ bỏ các kiết sử, các tưởng bất thiện. Vào giữa đêm thì nằm nghiêng hông bên phải, hai chân duỗi xếp lên nhau, hướng về tưởng ánh sáng, vào lúc cuối đêm thì đi kinh hành tới lui, trừ bỏ niệm bất thiện. Như thế gọi là Tỳ-kheo biết tỉnh giác. Như vậy, này A-nan! Đây là hạnh cốt lõi của Sa-môn. Thế nào gọi là hạnh cốt lõi của Bà-la-môn? ở dây, Ty-kheo đối với khổ thì biết như thật là khổ. Khổ tập, khổ diệt, khổ diệt đạo, đều biết rõ như thật. Sau đó, tâm được giải thoát khỏi dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu nên thành tựu giải thoát. Khi đã giải thoát rồi liền thành tựu trí giải thoát và biết rõ như thật lẳng: “Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã xong, không còn tái sanh nữa." Đây gọi là pháp cốt lõi của hạnh Bà-la-môn. A-nan nên biết! Đây là nghĩa về hạnh cốt lõi vậy.

53 Đạo phẩm chỉ cho các pháp dẫn về Niết-bàn như 37 phẩm trợ đạo.

922 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

'PI Á • 5 rpl Á FT-i l • À r • 1/x y Bây giơ, The Ton liên noi kẹ nay: Sa-môn là Sa-mon,54 Diệt trừ các điều ác, Phạm chí tức thanh tinh, Trừ sạch tưởng tán loạn. [0802b02] Thế nên, này A-nan! Nên nghi nhớ, tu tập pháp hành của Sa-mon và pháp hành của Bà-la-môn. Nếu chúng sanh nào tu tập các pháp này thì về sau sẽ xứng đáng là Sa-môn. Lại nữa, vì sao gọi là Sa-mon? Vì vĩnh viễn chấm dứt các kiết sử nên gọi là Sa-mon. Lại nữa, vì sao gọi là Bà-la-môn? Vì trừ sạch các pháp mê lầm nên gọi là Ba-la-mon,55 cũng gọi là Sát-lợi. Lại nữa, vì sao gọi là Sát-lợi? Do đoạn trừ tham, đoạn trừ sân và đoạn trừ si nên gọi là Sát-lợi, cũng gọi là tắm gội. Vì sao gọi là tắm gội? Do tẩy trừ sạch hai mươi mốt kiết sử56 nên gọi là tắm gội, cũng gọi là giác ngộ. Vì sao gọi là giác ngộ? Do biết rõ pháp nào mê lầm, pháp nào sáng suốt nên gọi là giác ngộ, cũng gọi là bờ kia. Vì sao gọi là bờ kia? Do từ bờ bên này đến bờ bên kia nên gọi là bờ kia. Này A-nan! Hãy hành trì pháp

tác: Tức tâm (M^). cổ dịch chỉ cho Sa-môn siêng tu thiện pháp, diệt trừ ác hạnh (•)• 55 Nguyên tác: Phạm chí (). 56 Theo Kỉnh vỉ dụ tấm vải, số 5, phẩm 13, tr. 110 trong tập này; Tăng.:(r.02. 0125.13.5. 0573c01): 21 kiêt sử bao gôm: Sân hận, giận hờn, ngủ nghỉ, trạo cử, nghi ngờ, phẫn nộ, đố kỵ, buồn bực, ganh tị, ghen ghét, không biết hổ, không biết th không thật, gian ứa, gia doi, tranh đấu, tự kiêu, ngạo mạn, tỉ hiem, tăng thượng mạn, tham lam. 21 cấu uể này cũng xuất hiện trong Thủy Tịnh Phạm chỉ kinh (02. 0026.93. 0575al9), xem Kinh Trung A-hàm, tập 19, kinh số 93, tr. 621. 57 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng.(T.02. 0125.49.9. 0802b15). Tham chiếu: DhA. 1.7; Cv. 7. 58 Nguyên tác: Đề-bà-đạt-đâu (Devadatta).

49. PHẨM CHAN BÒ e 923

LÚC ấy, Đề-bà-đạt-đa bạch Phật: Bạch đức Thế Tôn! Cúi xin Ngài chấp thuận cho con được làm Sa-môn! Phật bảo Đề-bà-đạt-đa: Ông nên sống đời tại gia rồi làm việc bố thí, cúng dường, vì làm Sa-môn thật chẳng dễ dàng. Thế rồi, Đề-bà-đạt-đa bạch Phật đến

lần thứ ba: Bạch đức The Tôn! Xin Ngài cho phép con được xuất gia ở hàng thấp nhất. Phật lại bảo: -Ong nên sông đời tại gia, không nên xuất gia tu tập theo hạnh Sa-môn. LÚC ây, Đê-bà-đạt-đa liên nghĩ như vây: "Sa-m6n này có lòng ganh ghét, nay ta tự mình cạo t6c, khéo tu Phạm hạnh, cần gì Sa-môn ấy?" Thế rồi, Đề-bà-đạt-đa liền trở về, tự cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa rồi tự xưng: "Ta là hàng Thích tử." Bấy giờ, có vị Tỳ-kheo tên là Tu-la-dà, tu hạnh Đầu-đà? hành pháp khất thực, mặc y phấn tảo, thông suốt năm thông. Lúc ấy, Đề-bà-đạt-đa liền đến chỗ Tỳ-kheo kia, cúi đầu lễ sát chân rồi thưa: Cúi xin Tôn giả giảng nói giáo pháp cho tôi, khiến tôi được an ổn lâu dài! [0802c0l] Khi ấy, Tỳ-kheo Tu-la-đà liền giảng nói về các oai nghi phép tắc, tư duy về pháp này, xả bỏ điều này thì đạt được điều kia. Thế rồi, Đề-bà-đạt-đa theo như lời Tỳ-kheo ấy dạy bảo, không chút sai sót. Lúc ấy, Đề-bà-đạt-đa thưa Tỳ-kheo kia: Cúi xin Tôn giả dạy bảo pháp thần túc cho tôi? tôi có thể tu hành theo pháp ấy! Bấy giờ, Tỳ-kheo lại giảng dạy về pháp thần túc: -Nay ông nên học tập sự tăng giảm59 của tâm ý, khi đã biết về sự tăng giảm của tâm ý thì nên phân biệt về bốn đại, về sự tăng giảm của đất, nước, lửa và gió. Khi đã biết được sự tăng giảm của bốn đại thì nên tu tập về định Tự tại. Khi đã tu tập về định Tự tại, lại nen tu tập về định Dũng mãnh. Khi đã tu tập về định Dũng mãnh, lại nên tu tập về định Tâm ý. Khi đã tu tập về định Tâm ý, lại nên tu tập về định Tự giới. Khi đã tu tập về định Tự giới thì chẳng bao lâu nữa sẽ thành tựu thần túc. Lúc ấy, vâng lời dạy bảo của Tỳ-kheo kia, Đề-bà-đạt-đa tự biết về sự tăng giảm của tâm ý5 lại biết về sự tăng giảm của bốn đại, tu tập trọn vẹn các chánh định, không chút sai sót. Thế rồi, chẳng bao lâu, Đề-bà-đạt-đa liền thành tụy được thần túc. Từ đó, với vô số phương tiện, ông ta biến hóa không thể tính kể. Bấy giờ, danh tiếng của Đà-bà-đạt-đa được lan truyền khắp bốn phương.

59 Nguyên tác: Khinh trọng .

924 KINH TẢNG NHẤT A-HÀM

LÚC ấy, Đề-bà-đạt-đa dùng sức thần túc lên đến cõi trời Ba Mươi Ba, hái các 61 đem về dâng cho Thái tử A-xà-thế loài hoa như hoa sen xanh,6° hoa sen trắng60 và bảo: Hoa này có nguồn gốc từ cõi trời Ba Mươi Ba, Thích-đề-hoàn-nhân sai đem đến dâng lên Thái tử. Bấy giờ, thấy Đề-bà-đạt-đa có thần túc như thế, thái tử liền tùy thời cúng dường, cung cấp các vật dụng cần thiết. Thái tử lại nghĩ: "Thần túc của Đề-bàđạt-đa thật khó có ai sánh kịp/5 Thế rồi, Đề-bà-đạt-đa lại tự ẩn

60 Nguyên tác: Ưu-bát liên hoa uppala: Hoa sen xanh . 61 Nguyên tác: Câu-mâu-đầu hoa kumuda: Hoa sen trắng .

49. PHẨM CHĂN BÒ 925

LÚC ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên bảo nhau: -Chúng ta cùng đi đến chỗ Đề-bà-đạt-đa để nghe ông ấy giảng về những luận thuyết gì. Hai Tôn giả liền cùng nhau đi đến chỗ Đề-bà-đạt-đa. Bấy giờ, từ xa trông thấy Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên di đến, Đề-bà-đạt- đa liền bảo các Tỳ-kheo: Hai người này là đệ tử của Tất-đạt. Ong ta rát đôi vui mừng. Đên noi, hai Tôn giả cùng chào hỏi roi ngôi sang một bên. Bấy giờ, các Tỳ-kheo đều nghĩ: uHôm nay, hết thảy đệ tử của Phật Thích- ca đều quy hướng về

De-ba-dat-da.99 Lúc ấy, Đề-bà-đạt-đa nói với Tôn giả Xá-lợi-phất: -Thầy có thể thuyết pháp cho chúng Tỳ-kheo chăng? Tôi bị đau lưng nên muốn nghỉ ngơi chốc lát. Thế rồi, Đề-bà-đạt-đa liền nằm nghiêng hông bên phải, hai chân xếp lên nhau, do trong lòng vui mừng nên ngủ thiếp đi. Bấy giờ, thấy Đề-bà-đạt-đa đã ngủ, Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên liền dùng thần túc đem các Tỳ-kheo bay lên hư không rời đi. Khi thức dậy, không thấy các Tỳ-kheo nữa, Đề-bà-đạt-đa quá đỗi tức giận nên nói như vầy: Nếu ta không trả được thù này thì không gọi là Đề-bà-đạt-đa nữa! Đay là làn đầu tiên Đề-bà-đạt-đa phạm tội ngũ nghịch và khi vừa khởi tâm ấy, Đề-bà-đạt-đa liền bị mất hết thần túc. Bấy giờ, số đông Tỳ-kheo bạch Phật: Tỳ-kheo Đề-bà-đạt-đa có thần túc rất lớn mới có thể phá hoại Thánh chúng. Phật dạy: -Không phải chỉ hôm nay Đề-bà-đạt-đa mới phá hoại Thánh chúng, trong thời quá khứ, ông ta cũng thường phá hoại Thánh chúng. Vì sao như the? Trong thời quá khứ, Đề-bà-đạt-đa cũng phá hoại Thánh chúng, lại khởi ý ác: :Ta sẽ bắt Sa-môn Cù-đàm rồi giết hại để làm Phật trong ba cõi, để làm bậc Tối tôn, không ai sánh bằng." [0803b04] Khi ấy, Đà-bà-đạt-đa nói với Vua A-xà-thế: -Thuở xưa, tuổi thọ con người rất dài, ngày nay tuổi thọ rất ngắn. Giả sử một mai Vương thái tử lâm chung thì thật là uổng phí một đời. Sao ngài không bắt phụ vương rồi giết đi để lên ngôi vua? Tôi sẽ giết Như Lai và sẽ làm Phật. Vua mới, Phật mới chẳng phải là thích thú lắm sao?

Bấy giờ, A-xà-thế liền sai lính canh bắt vua cha giam vào ngục, tự lên ngôi vua, cai trị dân chúng. Lúc ấy, quần thần bàn tán với nhau: Người con này khi chưa sanh đã xem là oan gia. Nhân đó mới gọi là Vua A-xà-thế. Bấy giờ, thấy A-xà-thế đã hại phụ vương rồi, Đề-bà-đạt-đa lại nghĩ: "Ta sẽ bắt Sa-môn Cù-đàm rồi giết hại.” Lúc ấy, Thế Tôn đang ngụ ở bên một sườn núi nhỏ, cạnh núi Kỳ-xà quật. Thế rồi, Đề-bà-đạt-đa leo lên núi Kỳ-xà quật, tự tay nhấc một tảng đá lớn . . • • r , M

dài ba mươi khuỷu tay, rộng mười lăm khuỷu tay ném vào Thê Tôn. Lúc ây, thần núi là quỷ Kim-tỳ-la thường ngụ nơi ngọn núi ấy, thấy Đề-bà-đạt-đa vác đá ném Phật, liền đưa tay đỡ sang nơi khác. Bấy giờ, tảng đá vỡ ra và một mảnh nhỏ trúng vào chân Như Lai nên lập tức chảy máu. Lúc ấy, thấy như vậy, Thế Tôn bảo Đề-bà-đạt-đa: Ông khởi tâm muốn hại Như Lai, đây là tội ngũ nghịch thứ hai. Lúc ấy, Đà-bà-đạt-đa suy nghĩ: uRốt cuộc hôm nay ta không hại được Sa- môn Cù-đàm thì sẽ tìm cách khac.99 Ông ta liền bỏ đi, đến chỗ A-xà-thế rồi tâu vua: Hãy cho con voi hung ác62 uống rượu say, khiến nó giết hại Sa-môn. Vì sao như vậy? Vì con voi này hung bạo, ăt có thê hại được Sa-môn Cù-đàm. Nêu Sa-môn có Nhất thiết trí thì ngày mai chắc chắn sẽ không vào thành khất thực, nếu không có Nhất thiết trí thì ngày mai Sa-môn sẽ vào thành khất thực và nhất định sẽ bị voi dữ này giết hại. Khi ây, Vua A-xà-thê liên đem rượu mạnh cho voi uông say roi ra lệnh cho dân chúng trong nước: Ai muôn được an ôn, thương tiêc thân mạng của mình thì ngày mai chớ đi lại trong thành. Bấy giờ, Thế Tôn đúng thời đắp y, ôm bát vào thành La-duyệt khất thực. Hay tin Vua A-xà-thế cho voi uống rượu say muốn hại Thế Tôn, bốn bộ chúng nam, nữ, già, trẻ trong nước cùng nhau đi đến chỗ Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi thưa: Cúi xin Thế Tôn chớ vào thành La-diiyệt khất

tìiực! Vì sao như vậy? Vì Vua A-xà-thế sẽ cho voi uống rượu say, muốn hại Thế Tôn. [0803c05] Phật bảo các ưu-bà-tắc: Bậc Đẳng Chánh Giác thì không bao giờ bị người khác làm hại.

62 Nguyên tác: Hắc tượng .Hắc là cực kỳ hung dữ .

49. PHẨM CHĂN BÒ 927

LÚC ấy, dù được dân chúng cảnh báo như vậy, nhưng Thế Tôn vẫn đi vào thành. Khi thấy Thế Tôn từ xa đi đến, voi dữ vô cùng hung hãn chạy về phía Như Lai, muốn làm hại Ngài. Thấy voi chạy đến, Phật liền nói kệ này: Voi chớ làm hại Rồng, Gặp Rồng lớn63 rất khó, Do không làm hại Rồng, Được sanh vào cõi lành. Thê roi, nghe Như Lai nói kệ này xong, voi kia liên đên trước Như Lai, quỳ mọp xuống rồi liếm chân Ngài. Lúc ấy5 do vì hối hận, tâm không an ổn nên voi liền chết, rồi được sanh lên cõi trời Ba Mươi Ba. Bấy giờ9 thấy voi đã chết, Vua A-xà-thế và Đề-bà-đạt-đa buồn rầu vô hạn. Đe-bà-đạt-đa nói với vua: Sa-môn Cù-đàm đã giết chết voi. Vua đáp: -Sa-môn Cù-đàm này có sức thân rát lớn, có nhiêu phép thuật mới có thê niệm chú khiến voi chết. Vua A-xà-thế lại nói: -Sa-môn này chắc phải có đầy đủ oai đức mới không bị voi dữ làm hại. Đề-bà-đạt-đa đáp: -Sa-môn Cù-đàm có chú thuật làm mê hoặc, có thể khiến ngoại đạo dị học thảy đều hàng phục, huống gì loài súc sanh. Khi ấy, Đề-bà-đạt-đa liền suy nghĩ: “Ta quan sát thấy tâm Vua A-xà-thế muốn hối cải." Thế nên, Đề-bà-đạt-đa lo buồn, không vui, liền ra khỏi thành La-duyệt. Bấy giờ, từ xa thấy Đề-bà-đạt-đa đi đến, Tỳ-kheo-ni Pháp Thí nói với Đề- bà-đạt-đa: -Điêu ông đã làm quá ư sai quây, bây giờ sám hôi lôi lâm còn dê, chứ đê về sau sẽ rất khó khăn. Nghe những lời nói này, Đê-bà-đạt-đa càng thêm tức giận, vội trả lời: Tiện tỳ đầu trọc! Ta có lỗi lầm gì mà hôm nay thì dễ, ngày mai lại khó? Tỳ-kheo-ni Pháp Thí đáp: -Ông đang đi với kẻ ác và cùng tạo các cội rễ bất thiện. Bấy giờ, do lửa sân thiêu đốt nên Đề-bà-đạt-đa liền dùng tay đánh chết Tỳ-kheo-ni. [0804a01] Sau khi giết hại bậc Chân nhân, Đề-bà-đạt-đa trở về phòng mình rồi bảo các đệ tử:

63 Nguyên tác: Long Tượng chỉ cho đức Phật.

928 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

Các Ông nên biết! Ta đã từng khởi tâm hướng đến Sa-môn Cù-đàm, nhưng theo nghĩa lý thì một bậc La-hán không nên khởi tâm xấu ác đối với một bậc La-hán. Hôm nay, ta nên hướng về Sa-môn Cù-đàm để sám hối. Thế rồi, do vì lo buồn, không vui, Đề-bà-đạt-đa nhanh chóng lâm bệnh nặng. Đà-bà-đạt-đa bảo các đệ tử: -Ta không đủ sức đến gặp Sa-môn Cù-đàm. Các ông hãy giúp ta đến chỗ Sa-môn kia. Bấy giờ, Đề-bà-đạt-đa bôi thuốc độc vào mười đàu ngón tay, bảo các đệ tử: Các ông hãy khiêng ta đến chỗ Sa-môn kia. Bấy giờ, các đệ tử liền khiêng Đề-bà-đạt-đa đến chỗ Thế Tôn. Lúc ấy? từ xa thấy Đề-bà-đạt-đa đến, Tôn giả A-nan liền bạch Phật: Đề-bà-đạt-đa đang đến, chắc có tâm hối cải, muốn hướng về Thế Tôn cầu xin sửa đôi, sám hôi lôi lâm. Phật bảo A-nan: - Đề-bà-đạt-đa không thể nào đến chỗ Như Lai được. Bấy giờ, A-nan bạch Phật đến lần thứ ba: Hôm nay, Đê-bà-đạt-đa muôn đên đây câu xin sám hôi lôi lâm. Phật bảo A-nan: Người ác ấy không bao giờ đến chỗ Như Lai được, vì hôm nay mạng

căn của ông ta đã chín muôi. Lúc ấy, Đề-bà-đạt-đa đến chỗ Thế Tôn, bảo các đệ tử: Ta không nên nằm mà diện kiến Như Lai, hãy để ta xuống đất để được gặp Ngài! Lúc Đề-bà-đạt-đa vừa chạm chân xuống đất thì lập tức từ lòng đất phun lên ngọn lửa lớn, thiêu đốt thân thể Đà-bà-đạt-đa. Lúc bị lửa dữ thiêu đốt, Đề-bà- đạt-đa liền khởi tâm hối hận đối với Như Lai, vừa muốn ximg "Nam-mô Phát", nhimg rốt cuộc chỉ vừa kịp xưng t4Nam-mô,\64 liền bị đọa vào địa ngục. Bây giờ, thây Đê-bà-đạt-đa bị đọa vào địa ngục, A-nan bạch Phật: Nay Đề-bà-đạt-đa đã qua đời, bị đọa vào địa ngục chăng? Phật bảo: Đề-bà-đạt-đa tu hành nhtrng không đạt đến chỗ diệt tận cứu cánh. Nay ông ấy lại khởi tâm ác đối với thân Như Lai nên sau khi qua đời bị đọa vào địa ngục A-tỳ. Lúc ấy, A-nan buồn khóc rơi lệ, không thể ngăn được.

64 Nguyên tác: Chánh dục ximg Nam-mô Phật, nhiên bất cứu cánh, thích đắc xưng Nam-mô .

49. PHẨM CHĂN BÒ 929

Phật hỏi A-nan:

-Vì sao thầy buồn khóc như thế?

A-nan bạch Phật:

-Tâm luyến ái của con chưa trừ sạch, chưa thể đoạn hết dục cho nên con buồn khóc.

-pv Á • \ rrn-1 Ấ r-p /X l • À r * [A

Bay giơ, The Ton liên noi kẹ nay:

Như người tự tạo nghiệp,

Làm

930 KINH TẢNG NHẤT A-HÀM

Phật bảo A-nan: Ông ấy sẽ trải qua một đại kiếp. Sở dĩ gọi đại kiếp, tức là hết số kiếp của Hiền kiếp này, khi nghiệp hết chết đi thì mới trở lại được làm thân người. A~nan bạch Phật: Đề-bà-đạt-đa đoạn mất cội gốc thân người rồi khôi phục lại. Vì sao như thế? Do

49. PHẨM CHĂN BÒ 931

Bấy giờ, A-nan liền đến trước lễ Phật rồi lặp lại ý mình: Thưa vâng, bạch Thế Tôn! Như lời dạy của Phật. Lúc ấy, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên đến trước Phật, thưa: Hôm nay, con muốn vào địa ngục A-tỳ để nói về hạnh nghiệp cốt lõi và cũng để an ủi, khen ngợi Đề-bà-đạt-đa. Phật bảo Mục-liên: Thầy nên biết, chớ nên hấp tấp, tâm ý phải chuyên chánh, chớ khởi tưởng tán loạn. Vì sao như vậy? Vì có hạng chúng sanh cực ác rất khó điều phục, khó thành tựu, do vậy về sau mới đọa vào địa ngục A-tỳ. Lại nữa, tội nhân kia không the hiểu được âm thanh, ngôn ngữ đối đáp của cõi người. [0805a01] Mục-liên lại bạch Phật: Con hiểu được sáu mươi bốn âm thanh, thông suốt ngôn ngữ, con sẽ sử dụng những âm thanh đó để nói chuyện với ông ấy. Phật bảo Mục-liên: -Thầy nên biết đúng thời. Thê roi, nghe những lời như vậy, A-nan thân tâm hoan hỷ, phân khởi tột cùng. Lúc ấy, Đại Mục-kiền-liên lễ sát chân Phật, nhiễu quanh ba vòng, liền ở trước chỗ Phật, chỉ trong khoảnh khắc như lực sĩ duỗi cánh tay liền đến địa ngục A-tỳ. r

e Bây giờ, Đại Mục-liên đang trụ giữa hư không trong địa ngục Atỳ, ra hiệu và gọi: —Đê-bà-đạt-đa! T k - \ A \ J. 4 , LÚC ây9 Đê-bà-đạt-đa im lăng không đáp. Thế rồi5 các cai ngục hỏi Mục-liên: -Tôn giả muốn gọi Đề-bà-đạt-đa nào? Cai ngục lại bảo: -Nơi đây cũng có Đề-bà-đạt-đa thời Phật Câu-lmi-tôn, Đề-bà-đạt-đa thời Phật Câu-na-hàm-mâu-ni, Đề-bà-đạt-đa thời Phật Cadiếp, cũng có Đề-bà-đạtđa cư si, Đề-bà-đạt-đa xuất gia. Này Tỳ-kheo! Bây giờ, chính xác là ngài muốn gọi Đề-bà-đạt-đa nào? Mục-liên đáp: -Nay tôi vâng lệnh nên muôn gặp Đê-bà-đạt-đa là em con chú của Phật Thích-ca. Lúc ấy cai ngục tay cầm chĩa sắt, hoặc cầm lửa đỏ châm vào thân thể Đềbà-đạt-đa khiến ông ta tỉnh giấc. Bấy giờ, thân thể Đề-bà-đạt-đa bị ngọn lửa cao ba mươi khuỷu tay thiêu cháy. Các cai ngục bảo: Ngươi là kẻ ngu, sao lại còn ngủ?

932 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

LÚC ấy, Đề-bà-đạt-đa đang bi các khổ bức bách liền đáp: -Nay các ông dạy bảo tôi điều gì? Cai ngục lại bảo: Ông hãy ngước nhìn lên hư không! Nghe như thế, Đà-bà-đạt-đa ngước nhìn lên hư không, liền trông thấy Đại Mục-kiền-liên ngồi kiết-già trên hoa sen báu, rực sáng như mặt trời xua tan mây. Thấy thế rồi, Đề-bà-đạt-đa liền nói kệ này: Ánh sáng trời ai hiện, Như mặt trời vén mây, Tựa núi vàng sáng rỡ, Chẳng dính chút bụi nhơ? Bấy giờ, Tôn giả Mục-liên dùng kệ đáp: Ta, con đấng Thích Tôn, Thuộc dòng họ Cù-đàm, Là đệ tử của Phật, Tên là Đại Mục-liên. Lúc ấy, Đề-bà-đạt-đa thưa với Mục-liên: Tôn giả Mục-liên! Cớ sao ngài hạ cô đên nơi này? Nơi đây chúng sanh tạo ác không thể kể xiết, rất khó giáo hóa, chẳng tạo căn lành nên sau khi qua đời liền sanh vào chốn này. [0805b01] Mục-liên đáp: Do Phật sai bảo nên tôi đến đây, vì muốn thương tưởng, nhổ sạch cội gốc khổ đau. Bấy giờ, được nghe tiếng Phật, Đề-bà-đạt-đa thân tâm hoan hỷ, phấn khởi tột cùng, liền nói như vầy: -Cúi xin Tôn giả hãy mau nói cho! Đức Thế Tôn dạy bảo điều gì? Ngài lại không dự ký về đường ác nữa chăng? Mục-liên đáp: -Này Đề-bà-đạt-đa! Đừng nên sợ hãi, nỗi khổ cùng cực của địa ngục không đâu hơn chốn này. Đức Phật Thích-ca là Như Lai, bậc Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, thương xót tất cả các loài cho đến côn trùng nhỏ nhít như mẹ thương con, tâm không sai biệt, đúng thời giảng nghĩa, không bao giờ mất thứ lớp, cũng chẳng trái với điều đã giảng nói. Nay chính từ kim khau của Phật thọ ký cho ông. Do ông vốn khởi niệm ác muốn hại Thế Tôn, lại đem điều này dạy bảo cho người khiến họ hướng về đường ác, do nhân duyên tội báo ấy nên bị đọa vào địa ngục A-tỳ, sẽ trải qua một kiếp không thể nào thoát khỏi. Khi kiếp số này chấm dứt, nghiệp hết thì qua đời, sẽ sanh vào cõi trời Tứ Thiên Vương, rồi lần lượt sanh vào cõi trời Ba Mươi Ba, cõi trời Diệm, cõi trời Đâu-suất, cõi trời Hóa Tự Tại, cõi trời Tha Hóa Tự Tại, trong sáu mươi kiếp không sanh trong đường ác, chỉ xoay vần nơi cõi trời và cõi người, thân cuối cùng sẽ trở lại thân người, cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia học đạo với lòng tin kiên cố? sẽ thành tựu

49. PHẨM CHĂN BÒ 933

quả vị Độc giác, hiệu là Nam-mô. Vì sao như thế? Do khoảnh khắc sắp chết, ông xưng "Nam-m6" nên mới có danh hiệu ấy. Nay đức Như Lai quán sát lời nói thiện lành "Nam-m6" nên nói rằng trong sáu mươi kiếp ông sẽ làm vị Độc giác cùng với danh hiệu

ấy. Bây giờ, nghe những lời như vậy xong, Đê-bà-đạt-đa phân khởi tột cùng, tâm lành phát sanh, lại bạch với Mục-liên: -Những lời của Như Lai đã nói quả nhiên không thể nghi ngờ, vì thương xót chúng sanh mà cứu giúp vô lượng, với lòng đại từ, đại bi giáo hóa cứu độ mê lầm. Dù cho hôm nay tôi nằm nghiêng hông bên phải suốt một kiếp trong địa ngục A-tỳ thì tâm ý vẫn chuyên nhất, không hề mệt nhọc. Bấy giờ, Tôn giả Mục-liên lại hỏi Đề-bà-đạt-đa: Nay ông thế nào, sự đau đớn có tăng hay giảm? Đề-bà-đạt-đa trả lời: Thân tôi chịu khô chỉ tăng chứ không giảm, nay được nghe Như Lai thọ ký danh hiệu thì nỗi khổ có giảm bớt nhưng không đáng kể. Mục-liên hỏi: Nguồn cơn đau đớn khổ sở của ông tương tự điều gì? Đề-bà-đạt-đa đáp: -Bánh xe sát nóng nghiên nát thân hình, lại có chày sắt đập nát thân thê tôi, có voi dữ hung bạo giày xéo thân tôi, lại có núi lửa đến áp vào mặt tôi, cà-sa thuở trước hóa thành tấm đồng cháy đỏ quấn lấy thân tôi, nguồn cơn của thống khổ có tình trạng như thế. [0805c04] Mục-liên bảo: Ông có biết gốc rễ tội lỗi nào khiến cho ông phải chịu đau khổ này chăng? Nay tôi sẽ nói rõ từng tội một, ông muốn nghe chăng? Đề-bà-đạt-đa thưa: Thưa vâng, xin ngài hãy nói! Bấy giờ, Tôn giả Mục-liên liền nói kệ này: Xưa ông ở chỗ Phật, Phá hoại chúng Tỳ-kheo, Nay bị chày sắt nóng, Giã nát thân thể ông. Vì hàng đại chúng kia, Là Thanh văn bậc nhất, Gây loạn chúng Tỳ-kheo, Nay xe sắt nóng nghiền. Xưa ông xúi giục vua, Chuốc voi say nhiễu hại, Nay bi bầy voi dữ, Giày nát cả hình hài. Xưa ông vác tảng đá, Ném trúng chân Như Lai, Nay núi lửa đốt hoài, Thiêu ông thành tro bụi. Xưa ông dùng năm đâm, Giết hại Tỳ-kheo-ni? Nay bi lá đồng nóng, Bó nung, chăng rời đi.

Nghiệp quả không hề mất, Không lơ lửng giữa trời, Cho nên phải chuyên cần, Lìa xa nguồn các ác. Ông vốn là Đề-bà-đạt-đa, đã tạo các cội gốc tội lỗi như thế, nên nhất tâm hướng về Như Lai thì sẽ được phước lâu dài không thể tính kể. Bấy giờ, Đề-bà-đạt-đa lại thưa Mục-liên: -Xin nhờ Mục-liên cúi đầu lễ sát chân Thế Tôn, cầu mong Ngài thân thể khinh an, bước đi vững chãi! Tôi cũng xin lễ bái Tôn giả A-nan. Thế rồi, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên phóng đại thần túc, khiến cho các sự thống khổ trong địa ngục A-tỳ đều dừng lại. Lúc ấy, Tôn giả lại nói kệ này: Hãy xưng Nam-mô Phật, Bậc họ Thích tối thắng, Ngài ban sự tịch lặng, Diệt trừ hết khổ đau. Bấy giờ, nghe Tôn giả Mục-liên nói kệ này rồi, hơn sáu vạn chúng sanh trong địa ngục A-tỳ dứt trừ quả báo khổ, lập tức qua đời, sanh vào cõi trời Tứ Thiên Vương. Lúc áy, Ton giả Mục-liên liên thau than túc, trơ ve chôn cu roi đen cho The Tôn, cúi đầu lễ sát chân Phật, đứng sang một bên. Bây giơ, Ton gia bạch đức Thê Tôn: -Với lòng tôn kính vô lượng, Đề-bà-đạt-đa vấn an Thế T6n "Thân thể khinh an, bước đi vững chai99, và cũng thăm hỏi A-nan rồi nói như vầy: “Nhu Lai thọ ký trong sáu mươi kiếp sẽ thành tựu quả vi Độc giác, hiệu là Nam-mo, dù cho tôi có năm nghiêng hông bên phải trong địa ngục A-ty, vẫn không từ lao nhọc.^, [0806a06] Bấy giờ, Phật dạy: Làrủi thay, lành thay! Này Mục-liên! Thầy đã làm nhiều điều lợi ích, nhiều chốn thấm nhuần, thương tưởng chiing sanh, trời, người an lạc, khiến cho hàng Thanh văn của các đức Như Lai dần dan đạt đến cõi diệt tận5 Niết-bàn. r r Thê nên, này Mục-liên! Nên siêng năng thành tựu ba pháp. Vì sao như thê? Nếu Đề-bà-đạt-đa tu tập các pháp lành, về thân có ba, miệng có bốn và ý có ba thì ông

ấy trọn đời không tham đắm lợi dưỡng, cũng không tạo tội ngũ nghịch rồi bị đọa vào địa ngục A-tỳ. Vì sao như vậy? Bởi vì người tham đắm lợi dưỡng thì dù có tâm cung kính đối với Tam bảo, nhưng cũng không vâng giữ giới cấm, không nhiếp niệm65 về nghiệp thân, miệng và ý. Hãy nên chuyên tâm nhiếp niệm về nghiệp thân, miệng và ý! Thật vậy, này Mục-liên! Hãy học tập điều này. r Bây giờ, Tôn giả Mục-liên nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành. *** 65 Nguyên tác: Cụ túc .Theo Du-già sư địa /"0 T30. 1579.83. 0762al6: Vì nhiếp thọ chân chánh, không hôi hận nên gọi là Cụ túc .

49. PHẨM CHẤN BÒ 935

10. PHƯỚC BÁU CỦA LÒNG TỪ66 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. , Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nêu có chúng sanh tu tập tâm từ giải thoát, truyên bá nghĩa ây rộng rãi, giảng nói cho người thì sẽ có được mười một phước quả. Là những phước quả nào? Đó là, ngủ an giác, thức an ôn, không gặp ác mộng, chư thiên ủng hộ? được người thương mến, không bị độc hại, không bị binh đao, không bị nạn nước, nạn lửa, giặc cướp không the làm hại, nếu như qua đời thì sẽ sanh lên cõi trời Phạm thiên. Này Tỳ-kheo! Đó là mười một phước đức mà người thực hành tâm từ đạt được. Bay giơ, The Ton liên noi kệ này: Người thực hành lòng từ, Không có hạnh phóng túng, Làm mỏng dan kiết sử, Dấu đạo sẽ thấy ra. Nhờ siêng tu từ hạnh, Sẽ sanh lên Phạm thiên, Được Diệt độ rất nhanh, Trụ vô vi vĩnh viễn. Tâm không sát, không hại, Y chăng tranh hơn thua, Hạnh từ rộng ban rải, Tâm oán hận chẳng còn. [0806b0l] Thế nên, này Tỳ-kheo! Nên tìm cầu phương tiện thực hành lòng từ, lưu truyên rộng rãi nghĩa ây. Thật vậy, này các Tỳ-kheo! Nên học tập điều này. ĩ y Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đêu hoan hỷ phụng hành.67

66 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tăng,(T02. 0125.49.10. 0806al7). Tham chiếu: Thập nhất tưởng tư mèm Như Lai kinh (Z02. 0138. 0861all);4 8.1 - IV. 150; 4 11.Í5 v. 342. 67 Bản Hán, hết quyển 47.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.